

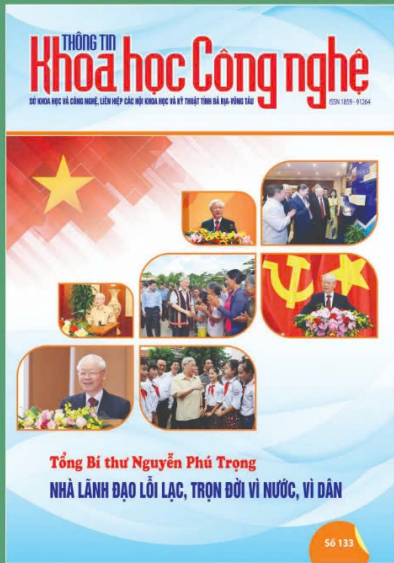
THÔNG TIN **Khoa học Công nghệ**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

ISSN 1859 - 91264



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
NHÀ LÃNH ĐẠO LỐI LẠC, TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN



**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ,
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

TẬP SAN
THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chịu trách nhiệm xuất bản
Kiêm Trưởng Ban Biên tập
ThS. PHẠM QUANG NHẬT

Phó Ban Biên tập
KS. TRẦN DUY TÂM THANH

Ban biên tập
ThS. PHẠM NGỌC VŨ
ThS. NGUYỄN NGỌC NGUYỆT
TS. ĐỖ QUỲNH ANH
TS. BÙI HUY CHÍCH
CN. NGUYỄN THỊ TUYẾT
CN. VÕ HUYỀN TRẦN
CN. MAI HOÀNG YẾN

Thư ký
MAI HOÀNG YẾN

Trình bày
Công ty TNHH In Văn hóa

Giấy phép xuất bản
Số: 58/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 24/9/2024
Số lượng in: 1.000 cuốn khổ 19x27cm
In tại Công ty TNHH In Văn hóa
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2024.

Trụ sở
Cụm B3, Khu Trung tâm Hành chính -
Chính trị tỉnh BR-VT
Điện thoại: (0254) 3852484 - 3510573
Fax: (0254) 3853557
tapchikhoahoccongnghbrvt@gmail.com

I. TRAO ĐỔI KH-CN & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 1. Nguyễn Thị Hồng Huệ** - Trường Chính trị tỉnh BR-VT 1
Dấu ấn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với khu vực Đông Nam bộ và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 2. Mai Yến** - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT 3
Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội
- 3. Ánh Hồng** - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; **Mai Yến** - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT 8
Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
- 4. Nguyễn Thị Ánh Hồng** - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 12
Tình hình thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2023
- 5. Văn Huệ** - Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh BR-VT 17
Những kết quả nổi bật trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 6. Nguyễn Ngọc Nguyễn** - Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh BR-VT 21
Những kết quả đáng khích lệ Cuộc thi Sáng tạo Thanh, thiếu niên, nhi đồng năm 2024
- 7. Nguyễn Văn Bình** - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh BR-VT 24
Một số kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ nông dân, phục hồi phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trong lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2023 - 2024
- 8. Đặng Thị Ánh Tuyết** - Trường Chính trị tỉnh BR-VT 28
Vai trò của chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 9. NGUYỄN TUYẾT** - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT 31
Nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh BR-VT năm 2024

II. NGHIÊN CỨU KH&CN ĐỊA PHƯƠNG

- 1. AHLĐ Hoàng Đức Thảo** - Công Ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam 34
Giải pháp đề ngấm khép kín BUSADCO tạo bãi tắm an toàn
- 2. PGS. TS. Nguyễn Minh Ngọc, KS. Nguyễn Xuân Trường, KS. Phan Trường Sơn, KS. Đào Văn Hạnh** - Trung tâm nghiên cứu GTS Innolab; TS. Dương Chí Trung - Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU); TS. Nguyễn Mạnh Huân - Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) 37
Triển vọng áp dụng phương pháp xây dựng bờ kè sinh thái bằng gạch tái chế có chức năng dẫn dụ hà tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

III. TIN HOẠT ĐỘNG KH&CN

- 1. TIN KH&CN THẾ GIỚI** 42
+ Máy điện sản xuất hydro bằng điện tử trang trại gió
+ Phát triển loại 'đất thông minh' giúp cây trồng lớn hơn và chỉ sử dụng ít hơn 40% nước
+ Pin mặt trời làm từ vật liệu perovskite lai mới có tuổi thọ và hiệu suất cao
+ Biển mở gà thải thành năng lượng sạch
- 2. TIN KH&CN TRONG NƯỚC** 44
+ Thúc đẩy sản xuất thử nghiệm trong doanh nghiệp, biến nghiên cứu thành tài sản
+ Trí thức KHCN trẻ Việt Nam phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo
+ Xu hướng công nghệ toàn cầu và cơ hội cho Việt Nam
- 3. TIN KH&CN TRONG TỈNH** 46
+ Phát động Cuộc thi Đổi mới sáng tạo ngành thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024
+ Hội thảo khoa học "Một số giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu"
+ Hội nghị "Triển khai Thông tư 02/2024/TT-BKH&CN ngày 28/03/2024 của Bộ KH&CN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và hướng dẫn kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia"
+ Hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030

DẤU ẤN CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐỐI VỚI KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Nhà lãnh đạo rất đặc biệt, một tấm gương sáng, cả một đời học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; một chiến sỹ kiên cường của công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng. Người đã mang hết tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết cách mạng làm việc đến hơi thở cuối cùng cho sự nghiệp phát triển đất nước, cho công cuộc xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh và cho hạnh phúc của Nhân dân.

Sinh thời, Tổng Bí thư luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho cơ sở, có nhiều chỉ đạo sâu sắc, gợi mở giúp các địa phương phát triển bền vững chỉ với một mong muốn: đời sống người dân được ấm no, hạnh phúc.

Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết 24 về phát triển Đông Nam bộ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu đặc biệt quan trọng, thể hiện tâm nhìn, tình cảm dành cho Vùng Đông Nam Bộ, trong đó có tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đánh giá cao vị thế khu vực Đông Nam Bộ là vùng có địa lý vô cùng thuận lợi, có tiềm năng lớn về nông nghiệp, kinh tế biển, dầu mỏ và khí đốt, có khả năng liên kết với đường hàng hải quan trọng, nhộn nhịp bậc nhất thế giới, kết nối Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, có điều kiện giao lưu hợp tác với các quốc gia theo đường bộ xuyên Á, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng: Với những tiềm năng, lợi thế vượt trội, Đông Nam Bộ luôn là trung tâm đổi mới, năng động, sáng tạo hàng đầu của cả nước; là đầu tàu kinh tế và trung tâm phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ lớn nhất cả nước với hạt nhân là đô thị đặc biệt thành phố Hồ Chí Minh “rực rỡ tên vàng” - trung tâm lớn nhất về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế; động lực, có sức hút và sức lan tỏa lớn của Vùng.

Chính vì vậy, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn dành niềm tin đặc biệt cho khu vực Đông

Nguyễn Thị Hồng Huệ
Trưởng Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đón nhận bó hoa tươi thắm từ các em học sinh tại xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (tháng 6/2016). Ảnh: baobariavungtau.com.vn

Nam Bộ: “Các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ nhất định sẽ phát huy mạnh mẽ hơn nữa kinh nghiệm đổi mới, truyền thống cách mạng, anh hùng và vang và phẩm chất cao quý, rất tốt đẹp, năng động, sáng tạo, nghĩa tình của người miền Đông... quyết vươn lên cùng với cả nước và vì cả nước; luôn luôn là đầu tàu và động lực phát triển mạnh mẽ nhất của cả nước, có nhiều đóng góp to lớn hơn nữa cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa muôn vàn yêu quý của chúng ta”!

Để sự phát triển tương xứng với tiềm năng, phù hợp với những đòi hỏi của thực tiễn, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức lớn của khu vực Đông Nam Bộ như: Phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; việc triển khai thực hiện các quy hoạch còn chậm, mạng lưới kết cấu hạ tầng cấp vùng, liên vùng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối nội vùng và liên vùng, còn thiếu và yếu, chưa đồng bộ, là điểm nghẽn cản trở sự phát triển; Tình trạng tắc nghẽn giao thông, ngập úng chưa được khắc phục; Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa đóng góp nhiều vào thúc đẩy đổi mới mô hình tăng

trường; chưa làm chủ được công nghệ cao, cốt lõi, công nghệ nguồn trong những ngành chủ lực...

Từ những tồn tại, hạn chế đó, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn gửi Đảng bộ, chính quyền, dân và quân các tỉnh miền Đông Nam Bộ đặc biệt chú ý một số vấn đề:

Phải nhận thức thật đúng và giải quyết thật tốt mối quan hệ giữa phát triển Vùng và phát triển chung của cả nước - Cả nước vì Vùng và Vùng vì cả nước. Tạo ra sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của Vùng và liên kết Vùng. Liên kết Vùng phải trở thành tư duy chủ đạo dẫn dắt sự phát triển toàn Vùng và từng địa phương trong Vùng.

Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, đổi mới, năng động, sáng tạo; ý chí, quyết tâm và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và nhân dân các địa phương trong Vùng; quyết vượt lên chính mình, khắc phục tư tưởng tự mãn, bằng lòng với những gì đã làm, đã đạt được; trái lại, phải nhận thức đúng đắn và đầy đủ hơn nữa về vai trò, vị trí và tầm quan trọng đặc biệt của Vùng động lực phát triển lớn nhất, đầu tàu kinh tế mạnh mẽ nhất cả nước ở tất cả các cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong Vùng; xác định rõ tiềm năng, lợi thế và những khó khăn, thách thức, điểm nghẽn đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh ở Vùng có vai trò đặc biệt quan trọng đề ra các chính sách, biện pháp cụ thể, sát hợp, có tính khả thi cao, tạo sự chuyển biến có tính đột phá trong phát triển Vùng.

Trên cơ sở đổi mới về tư duy và nhận thức, phải đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển Vùng. Đổi mới tư duy, tầm nhìn, phát huy sự năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành phát triển của từng địa phương, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực phát triển của Vùng. Huy động tối đa nguồn lực cho phát triển của Vùng, trong đó xác định lấy nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định; kết hợp hài hòa với ngoại lực là quan trọng, đột phá.

Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, ban hành và triển khai thực hiện luật pháp, chính sách ưu tiên, có tính đặc thù cho phát triển Vùng. Tổ chức thực hiện thật tốt quy hoạch phát triển Vùng giai

đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo hướng xanh, bền vững và toàn diện; phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, bảo đảm tích hợp, đa ngành; gắn kết giữa phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp và dịch vụ; giữa phát triển đô thị với xây dựng nông thôn mới; giữa phát triển kinh tế với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn; hình thành cho được các chuỗi giá trị ngành, sản phẩm của Vùng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Tổng Bí thư cũng nhấn mạnh Đông Nam Bộ cần thực hiện nghiêm chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, trong sạch; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, tính chuyên nghiệp cao và năng lực sáng tạo. Tiếp tục cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi và bảo vệ những cán bộ mạnh dạn đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Với Bà Rịa - Vũng Tàu, bằng tình cảm và trách nhiệm, trong lần về thăm và làm việc với tỉnh năm 2016, muôn tận mắt chứng kiến sự đổi thay của xã nông thôn mới, Tổng Bí thư đã đến thăm và làm việc tại xã Long Tân, huyện Đất Đỏ. Vui mừng trước đời sống sung túc của nhân dân, diện mạo của vùng nông thôn đang ngày càng phát triển đúng hướng, Tổng Bí thư cho rằng, Bà Rịa - Vũng Tàu đã quán triệt tốt các chủ trương của Đảng, xác định đúng phương hướng để đi lên từ thế mạnh của địa phương là công nghiệp, dầu khí, cảng biển và du lịch.

Tổng Bí thư gửi gắm những mong muốn sâu sắc đối với Bà Rịa - Vũng Tàu phải giữ vững sự kiên định, ý chí và truyền thống của mảnh đất anh hùng, giàu truyền thống cách mạng.

(Xem bài tiếp trang 7)

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày 7/8, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV do bà Huỳnh Thị Phúc - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm trưởng đoàn, đã tổ chức Hội nghị giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh” (Thời gian từ ngày 01/01/2022 đến 30/6/2024) tại Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN).

Một số kết quả nổi bật thực hiện chính sách, pháp luật về KH&CN trên địa bàn tỉnh

Kết quả triển khai nghiên cứu, ứng dụng đề tài, dự án cấp tỉnh

Báo cáo với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, ông Trần Duy Tâm Thanh, Phó Giám đốc Sở KH&CN cho biết, từ tháng 01/2022 đến tháng 06/2024, Sở KH&CN đã phối hợp với các viện, trường, sở, ban ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện 32 đề tài/dự án cấp tỉnh với tổng kinh phí gần 49 tỷ đồng. Các đề tài, dự án được triển khai ngày càng bám sát nhu cầu thực tiễn và mang tính ứng dụng cao, trong đó, tỷ lệ các đề tài, dự án do sở, ban, ngành và địa phương chủ động đề ra nhằm giải quyết những vấn đề đang được quan tâm ngày càng tăng. Nhiều đề tài, dự án đã được triển khai ứng dụng trong thực tế, góp phần không nhỏ vào nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Kết quả nghiên cứu và triển khai ứng dụng từng bước giúp bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng, nâng cao kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp và thủy sản, đưa ra những giống cây trồng, vật nuôi mới; hỗ trợ doanh nghiệp từng bước đưa KH&CN mới vào sản xuất, tạo sản phẩm cạnh tranh và bảo vệ môi trường; góp phần phát triển cộng đồng dân cư bền vững.

Kết quả hỗ trợ doanh nghiệp, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia đến năm 2025 (Đề án 844); và Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày

 **Mai Yến**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT

09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST hàng năm.

Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là trong thời gian gần đây diễn ra khá sôi nổi và thu hút được đông đảo doanh nghiệp, cộng đồng khởi nghiệp tham gia. Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của tỉnh hiện nay được đánh giá hoàn thành đạt mức độ 2 “Hệ sinh thái cơ bản”. Năm 2023, theo Báo cáo của Bộ KH&CN, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng thứ 7/63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW về Kết quả Bộ chỉ số ĐMST địa phương (PII).

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST tỉnh giai đoạn 2021-2025 đến nay đạt một số kết quả: Đã phát triển hoạt động chuyên trang khởi nghiệp sáng tạo tỉnh (tại website: <https://startup.baria-vungtau.gov.vn>; <https://startup-brvt.vn>; Fanpage: <https://www.facebook.com/>), chuyên trang của Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (tại Fanpage: Khởi nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tuổi trẻ Bà Rịa - Vũng Tàu, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); các chuyên mục khởi nghiệp trên Báo, Đài, đã phổ biến, tuyên truyền và cập nhật liên tục thông tin về các hoạt động về khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh đến cộng đồng khởi nghiệp. Bên cạnh đó, từ năm 2020, Sở KH&CN đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng cục Thủy sản và doanh nghiệp tổ chức Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo ngành thủy sản” với hình thức xã hội hóa, qua đó thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp ĐMST trong lĩnh vực thủy sản. Năm 2022, Sở KH&CN tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành



Bà Huỳnh Thị Phúc, Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trao đổi tại buổi giám sát Sở KH-CN về việc thực hiện chính sách, pháp luật về KH-CN sáng 7/8.

công Ngày hội Khởi nghiệp ĐMST tỉnh và Cuộc thi Khởi nghiệp ĐMST tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022. Hàng năm, Sở KH&CN đã đồng hành, phối hợp các đoàn thể, đơn vị như Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các trường ĐH, CĐ, các CLB doanh nghiệp,... trong triển khai tổ chức các Cuộc thi và hoạt động tại cơ sở; Đã tổ chức 34 hội nghị, hội thảo, tọa đàm và 26 sự kiện khác của các tổ chức liên quan; thực hiện 40 lớp đào tạo, tập huấn, chương trình ươm tạo chuyên sâu về khởi nghiệp ĐMST, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho dự án khởi nghiệp, ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp tiềm năng, đào tạo về cố vấn, đầu tư, huấn luyện khởi nghiệp, nâng cao năng lực các tổ chức, cá nhân thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các lớp giảng viên nguồn về khởi nghiệp sáng tạo và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên với 4.500 lượt người tham dự. Nhiều sân chơi, CLB, vườn ươm, cuộc thi được mở ra hàng năm để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp ĐMST của tỉnh.

Thông qua việc tổ chức các hội thảo, tập huấn, sự kiện về khởi nghiệp ĐMST, thư ngỏ, email, mạng xã hội,... đã triển khai, tuyên truyền phổ biến thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định

nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025; quy định về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2023 - 2025. Từ khi triển khai đến nay đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ cho 08 DN với tổng kinh phí 365 triệu đồng. Hiện nay, Sở KH&CN đang tiếp tục tiếp nhận, thu thập nhu cầu hỗ trợ và hướng dẫn các quy trình liên quan cho đối tượng liên quan.

Kết quả nâng cao hiệu quả quản lý công nghệ; an toàn bức xạ hạt nhân

Công tác nâng cao hiệu quả quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh cũng được Sở KH-CN tập trung thực hiện. Từ năm 2022 đến nay, Sở đã thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trước khi quyết định chủ trương đầu tư đối với 71 dự án đầu tư vào tỉnh. Các dự án phải đảm bảo đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại, máy móc, dây chuyền công nghệ mới 100%, đồng bộ, mức độ tự động hóa cao, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo đảm sản xuất an toàn và hiệu quả, tiết kiệm năng lượng và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ góp phần kịp thời ngăn chặn các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, thiết bị cũ không bảo đảm quy định, tiêu

tốn nhiều năng lượng, giá trị gia tăng thấp, sử dụng nhiều lao động, gây nguy cơ tác động xấu đến môi trường, đồng thời, ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp đầu tư vào ứng dụng công nghệ cao, sử dụng công nghệ, thiết bị hiện đại từ các nước phát triển, dây chuyền sản xuất đồng bộ, tính tự động hóa cao, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, thân thiện với môi trường đầu tư, sản phẩm sản xuất ra có tính cạnh tranh tốt trên thị trường xuất khẩu.



Công tác quản lý an toàn bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh được đảm bảo

Từ năm 2022 đến nay, công tác quản lý an toàn bức xạ, hạt nhân được đảm bảo, không để xảy ra nguy cơ mất an ninh, an toàn bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh. Sở KH&CN đã kịp thời hướng dẫn, triển khai các văn bản pháp luật về an toàn bức xạ đến các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh; công tác thẩm định, cấp phép được thực hiện kịp thời theo thực tế, đúng quy định. Giai đoạn từ năm 2022 đến nay, Sở KH&CN đã thực hiện gia hạn, sửa đổi, bổ sung và cấp lại 104 giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế và 72 Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 81 cơ sở y tế sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán phục vụ điều trị bệnh với tổng cộng 158 thiết bị X-quang; 60 cơ sở bức xạ công nghiệp (51 cơ sở trong tỉnh và 09 cơ sở ngoài tỉnh) đang sử dụng các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp phép với tổng số nguồn bức xạ được sử dụng trên địa bàn tỉnh là 553 nguồn phóng xạ và 98 thiết bị bức xạ. Ngoài ra, tỉnh có phát sinh chất thải rắn chứa nhân phóng xạ tự nhiên (chất thải NORM) từ hoạt động sản xuất Zirconium của Công ty Cổ phần Hóa chất hiếm Việt Nam. Thực

hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, định kỳ Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Phú Mỹ tổ chức kiểm tra công tác bảo đảm an toàn đối với Công ty Cổ phần Hóa chất hiếm Việt Nam, Công ty TNHH Sông Xanh và Công ty TNHH Môi trường Quý Tiến trong việc vận chuyển, lưu giữ chất thải NORM. Tổng khối lượng chất thải NORM đang lưu giữ trên địa bàn tỉnh là 7742 tấn (từ 2017 đến 2023).

Kết quả hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT)

Thời gian qua, hoạt động quản lý nhà nước về SHTT trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực. Sở KH&CN đã hướng dẫn, hỗ trợ cho khoảng 62 tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp (SHCN), trong đó chủ yếu liên quan đến đối tượng nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp. Theo số liệu thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ, số đơn đăng ký xác lập quyền SHCN của tỉnh năm 2022-2023 tăng hơn 31% so với năm 2020-2021. Tổng số đơn đăng ký SHCN và văn bằng bảo hộ được cấp của tỉnh từ năm 2022 đến tháng 6/2024 cụ thể như sau: Số đơn đăng ký SHCN: Tổng cộng 851 đơn, trong đó gồm: 17 sáng chế, 12 giải pháp hữu ích; 91 kiểu dáng công nghiệp và 731 nhãn hiệu; Số văn bằng bảo hộ được cấp: Tổng cộng 510 văn bằng, trong đó: 04 sáng chế, 13 giải pháp hữu ích, 70 kiểu dáng công nghiệp 14 và 423 nhãn hiệu.

Công tác thông tin SHCN, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT tiếp tục được triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng, bài bản và có chiều sâu, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu trang bị kiến thức, thông tin SHTT; nâng cao nhận thức, phổ biến, chính sách pháp luật về SHTT cho người dân, nhà sản xuất và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đối tượng là cán bộ quản lý, thực thi SHTT tại các sở, ban ngành, các lớp đã mở rộng phạm vi các đối tượng được tập huấn, tuyên truyền như doanh nghiệp, sinh viên, nông dân, phụ nữ... Kết quả, thời gian qua đã tổ chức 04 lớp báo cáo chuyên đề và hội thảo tuyên truyền phổ biến kiến thức về SHTT (*Báo cáo chuyên đề “Tuyên truyền phổ biến kiến thức về SHTT, đổi mới sáng tạo cho đoàn viên thanh niên tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”, “Phụ nữ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với SHTT - Thúc đẩy đổi mới và sáng tạo”, “SHTT, phương thức*

thương mại hoá kết quả nghiên cứu và đàm phán hợp đồng chuyển giao tài sản trí tuệ”; Hội thảo “Phát triển tài sản trí tuệ và thị trường khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”) kết hợp tuyên truyền ngày Sở hữu trí tuệ 26/4 hàng năm. Hàng tháng, Sở KH&CN biên tập và phát hành 01 số Bản tin Sở hữu trí tuệ (12 số/năm) bao gồm các nội dung như: SHTT và hội nhập; Ý tưởng sáng tạo; Phát minh sáng chế; văn bản pháp luật SHTT... Thu thập và cập nhật nguồn cơ sở dữ liệu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá và thông tin về nhiệm vụ KH&CN (đề tài/dự án) ở tỉnh lên phần mềm CSDL nguồn thông tin sáng chế, giải pháp hữu ích và kết quả các đề tài (150 thông tin).

Công tác thực thi bảo vệ quyền SHCN đã có nhiều nỗ lực nhằm đẩy lùi nạn hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHCN. Công tác phối hợp các cơ quan liên quan được thực hiện chặt chẽ đã góp phần xử lý hiệu quả các đơn thư khiếu nại, đảm bảo quyền và lợi ích của chủ sở hữu cũng như việc thực thi pháp luật được nghiêm minh. Thanh tra Sở KH&CN đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền SHCN và xử lý vi phạm pháp luật về SHCN; tiếp nhận, thụ lý, phối hợp xác minh và có ý kiến trả lời cho 05 đơn, văn bản phản ánh xâm phạm quyền SHCN (nhãn hiệu, sáng chế). Bên cạnh đó, Cục Quản lý thị trường tỉnh đã kiểm tra và xử lý 30 vụ giả mạo nhãn hiệu, phạt tiền trên 322 triệu đồng, tổng trị giá hàng hóa vi phạm là trên 110 triệu đồng.

Công tác triển khai thực hiện Chiến lược SHTT và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh đã được Sở KH&CN quan tâm, chú trọng tham mưu UBND tỉnh triển khai nhằm thực hiện tốt các mục tiêu đề ra trong Chiến lược và Chương trình, cụ thể đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 13/01/2022 triển khai thực hiện Chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; và Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo đó, Sở KH&CN làm đầu mối theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch, Chương trình, hỗ trợ các sở, ban ngành, địa phương triển khai

thực hiện Kế hoạch, Chương trình theo nhiệm vụ được phân công nhằm mục tiêu đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

Về hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh: Đến nay, Sở đã tiếp nhận các hồ sơ đề nghị hỗ trợ của 08 doanh nghiệp, tổ chức cho 52 đối tượng SHCN: 03 VBBH nhãn hiệu, 34 VBBH Kiểu dáng công nghiệp, 15 đơn Sáng chế.



Chỉ dẫn địa lý "Bà Rịa" cho sản phẩm muối ăn
(Ảnh nguồn: khoa hoc phat trien.vn)

Về nhiệm vụ hỗ trợ bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, chủ lực, OCOP địa phương: Tính đến nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 04 sản phẩm nông nghiệp đặc sản đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý (Hồ tiêu Bà Rịa - Vũng Tàu, Mãng cầu ta Bà Rịa - Vũng Tàu, Muối Bà Rịa, Nhãn xuống com vàng Bà Rịa - Vũng Tàu), 03 sản phẩm cấp Nhãn hiệu tập thể (Mãng cầu ta Bà Rịa - Vũng Tàu, Bánh khọt Vũng Tàu, Rượu Hòa Long) và 10 sản phẩm cấp Nhãn hiệu chứng nhận (Muối Bà Rịa, Hồ tiêu Bà Rịa - Vũng Tàu, Bún Long Kiên, Bánh tráng An

Ngãi, Hàu Long Sơn, Cá thu một nắng Côn Đảo, Mực một nắng Côn Đảo, Bưởi da xanh Sông xoài, Chả cá Phước Hải, Thanh Long Xuyên Mộc).

Còn nhiều tồn tại, hạn chế

Mặc dù nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn về phát triển KH&CN nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội được ban hành, nhưng trong một số lĩnh vực kết quả đạt được có mặt còn khiêm tốn. Một số vấn đề bức xúc trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh chưa được KH&CN tham gia giải quyết kịp thời và hiệu quả; chưa có nhiều dự án KH&CN lớn, có sức ảnh hưởng lan tỏa sâu rộng đối với địa phương; một số mô hình ứng dụng mới ở mức thử nghiệm, tính nhân rộng chưa cao.

“Nguồn vốn đối ứng cho các đề tài ứng dụng KH&CN tại các HTX, doanh nghiệp còn thấp, chỉ được 30-50% nên chưa thu hút được sự tham gia, tính lan tỏa và phát triển KH&CN trong xã hội còn chưa tốt như mong muốn”, ông Trần Duy Tâm Thanh, Phó Giám đốc Sở KH&CN chia sẻ.

Việc huy động nguồn lực xã hội, nhất là từ các doanh nghiệp ngoài nhà nước nhằm khuyến khích đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ còn hạn chế. Nguồn lực tài chính cho KH&CN của địa phương chủ yếu được cấp từ ngân sách nhà nước; nguồn đối ứng triển khai và duy trì dự án sau khi đề tài, dự án kết thúc của người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn khi nguồn hỗ trợ ban đầu từ ngân sách không còn được duy trì nữa. Có những đề tài nghiên cứu ứng dụng, dù thành công nhưng không tìm được nguồn đầu tư vì ngân sách nhà nước chỉ chi cho nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm, trong khi doanh nghiệp trong tỉnh lại chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên chưa đủ năng lực đầu tư.

Bên cạnh đó, tiềm lực KH&CN tuy được tăng cường, song có mặt còn hạn chế; trình độ công nghệ của nhiều doanh nghiệp địa phương còn thấp, chưa xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghệ, phần lớn doanh nghiệp thiếu thông tin về công nghệ, thiếu vốn và năng lực nội sinh để đổi mới công nghệ. Nguồn nhân lực KH&CN chất lượng cao còn thiếu, chưa tương xứng, nhất là năng lực nghiên cứu ứng dụng KH&CN, thiếu các chuyên gia giỏi. Trong khi đó, việc thu hút nhân lực KH&CN chất lượng cao còn khó khăn.

Tại buổi giám sát, các đại biểu Đoàn Đại biểu Quốc hội đã trao đổi, góp ý và đặt vấn đề với Sở KH&CN về các nội dung: kết quả hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, việc tập trung nguồn tài chính cho phát triển KH&CN, các vướng mắc về chính sách hỗ trợ phát triển KH&CN, giải pháp phát triển thị trường công nghệ thời gian tới, việc phát triển, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành, kết quả hợp tác quốc tế,...

Kết luận buổi giám sát, bà Huỳnh Thị Phúc, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội đánh giá cao Sở KH&CN trong công tác tham mưu, quản lý nhà nước phát triển về KH&CN trên địa bàn tỉnh. Thay mặt Đoàn Đại biểu Quốc hội, bà Phúc ghi nhận các khó khăn, hạn chế và kiến nghị của ngành và đề nghị Sở KH&CN rà soát, bổ sung, hoàn thiện lại báo cáo sau những góp ý, trao đổi của các thành viên giám sát. Đoàn Đại biểu Quốc hội sẽ chất lọc ý kiến chuyển đến Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan./.

Tiếp theo trang 2:

Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, phát huy sức mạnh của nhân dân, phát huy sự năng động, sáng tạo để tận dụng tối đa lợi thế địa phương. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu tỉnh tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương và có sự chỉ đạo, điều hành hiệu quả để phát triển theo hướng nhanh, nhưng bền vững. Chú ý hơn nữa kinh tế biển, trong đó có đánh bắt xa bờ kết hợp với bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc. Địa phương phải đầu tư, khai thác tốt Côn Đảo; chú trọng đến yếu tố liên kết vùng.

Những chỉ đạo tâm huyết và trách nhiệm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với khu vực Đông Nam Bộ nói chung và với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng đã được đưa vào chương trình hành động, hiện thực hoá tâm nguyện và sự kỳ vọng của nhà lãnh đạo đặc biệt xuất sắc trong tình cảm và sự tôn kính của Nhân dân Việt Nam dành cho ông/.

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

 **Ánh Hồng**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

 **Mai Yến**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT

Ngày 08/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch số 197/KH-UBND về thực hiện Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 08/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “*phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” (sau đây gọi chung là Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 08/4/2024).

Việc ban hành Kế hoạch nhằm mục đích tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu sở, ngành, địa phương trong quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 08/4/2024 nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Kế hoạch đề ra 7 nhiệm vụ, giải pháp:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; Xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) là nhiệm vụ trung tâm

trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Sở KH&CN chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan

- Tiếp tục cụ thể hoá chủ trương nghị quyết của Đảng, thúc đẩy phát triển KH,CN&ĐMST, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ KH,CN&ĐMST, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phát huy vai trò trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học góp phần phát triển KH,CN&ĐMST. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

(2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của KH&CN trong sự nghiệp xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt



Đào tạo kiến thức về công nghệ in, scan 3D, mô phỏng và giao dịch sản phẩm trên sản công nghệ Bavutex cho nhân viên ở công ty ThinkSmart (TP. Vũng Tàu)

KH,CN&ĐMST theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, rủi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số;

- Xây dựng các quy định quản lý, hướng dẫn về xây dựng kế

thực hiện nghiêm Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân, nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của sự phát phát triển KH&CN đối với tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trong thời gian tới.

b) Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi về chủ trương, chính sách của tỉnh, sự phát triển, những kết quả đạt được của KH&CN tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội; cổ vũ động viên sự sáng tạo của đội ngũ trí thức, các tầng lớp Nhân dân góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

(3) Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST

a) Sở KH&CN phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW, Kế hoạch số 83-KH/TU, ngày 09/12/2013 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 11/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Triển khai kịp thời chính sách, pháp luật về

hoạch KH,CN&ĐMST bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động KH,CN&ĐMST.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện phân cấp, ủy quyền thuộc lĩnh vực KH,CN&ĐMST để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước KH,CN&ĐMST trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở KH&CN và các Sở, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, thực hiện các hoạt động đầu tư, đấu thầu để khuyến khích chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Sở Tài chính phối hợp với Sở KH&CN hướng dẫn quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước để thúc đẩy nhanh việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học

và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

(4) Nâng cao tiềm lực KH,CN&ĐMST

a) Các Sở, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học; khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực KH&CN: Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại nhân lực KH&CN theo hướng bảo đảm chất lượng, đồng bộ, đủ về số lượng và cơ cấu ngành nghề chuyên môn, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số trên nền tảng KH,CN&ĐMST gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở ban, ngành và địa phương triển khai: Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh theo chuỗi giá trị, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh; thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống vật chất, nâng cao thu nhập cho người nông dân theo Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 585-KL/TU ngày 19/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 28/7/2017 về phát triển nông nghiệp công nghệ cao đến năm 2025; Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, thân thiện với môi trường. Cơ cấu lại nông nghiệp trên cơ sở các yếu tố hiệu quả, sinh thái, bền vững, áp dụng quy trình sản xuất an toàn theo chuỗi. Đồng thời, chú trọng đến việc xây dựng mã số vùng trồng, chăn nuôi gắn với truy xuất nguồn gốc; gắn sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp với phát triển du lịch, bảo tồn đa dạng sinh học; Khuyến khích các tàu cá ứng dụng khoa học công nghệ trong khai thác hải sản xa bờ, nuôi trồng thủy sản theo hướng nuôi trồng hữu cơ và sinh thái bền vững, hiệu quả, phát triển

manh nuôi thủy sản trên biển; tăng cường công tác xúc tiến thương mại nhằm giúp cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận, nắm bắt, ứng dụng, chuyển giao các ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

(5) Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ, khuyến khích, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; xây dựng và phát triển hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp. Tạo điều kiện, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho KH&CN và khởi nghiệp sáng tạo; tăng số lượng và quy mô các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Rà soát, tham mưu HĐND, UBND tỉnh cụ thể hóa cơ chế, chính sách về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ KH&CN gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, phát huy lợi thế của địa phương, khu vực. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

(6) Thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường KH&CN; phối hợp với Sở KH&CN triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển thị trường KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030.

b) Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan:

- Nâng cao hiệu quả quản lý, chuyển giao công nghệ, thu hút đầu tư chọn lọc, nhất là những công nghệ chủ chốt của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất và đời sống.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển



thị trường KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030.

- Vận hành hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tỉnh, kết nối hiệu quả trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN với các sàn giao dịch công nghệ Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tạo cơ sở dữ liệu về công nghệ, thị trường cung và cầu công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm của mình. Đẩy mạnh hướng dẫn đăng ký thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(7) Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST

a) Các sở, ban, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST với hợp tác quốc tế về kinh tế, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 18/5/2024 của UBND tỉnh về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan

- Tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác quốc tế về KH&CN tỉnh đến năm 2025, tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy chuyên gia, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình hợp tác với các trường Đại học, Viện Nghiên cứu; thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực, nhất là tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế gắn với các sự kiện xúc tiến về thị trường KH&CN.

c) Sở Ngoại vụ tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tăng cường mở rộng quan hệ với các địa phương, tổ chức nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế khác; tạo tiền đề cho hợp tác về khoa học công nghệ, khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam./.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM VÀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

Trong những năm qua, do yêu cầu về tính khoa học và thực tiễn của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) được đặt ra ngày càng cao, cùng với việc mới ban hành và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) với nhiều đổi mới về nội dung, quy trình, từ đó đã tăng cường tính hiệu quả, ứng dụng của các đề tài, dự án KH&CN.

Kết quả công tác nghiên cứu, ứng dụng KH&CN giai đoạn 2021 - 2023

Công tác nghiên cứu, ứng dụng KH&CN giai đoạn 2021 - 2023 có nhiều chuyển biến theo hướng đặt hàng thực hiện các đề tài, dự án KH&CN có địa chỉ ứng dụng, gắn với nhu cầu thực tiễn của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực mũi nhọn, ưu tiên phát triển của tỉnh. Tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động liên kết, mời gọi các nhà khoa học, chuyên gia KH&CN tham gia nghiên cứu, đề xuất và chủ trì đưa KH&CN vào giải quyết những vấn đề cấp bách trên địa bàn tỉnh. Các đề tài, dự án được triển khai ngày càng bám sát nhu cầu thực tiễn và mang tính ứng dụng cao. Trong đó, tỷ lệ các đề tài, dự án do địa phương chủ động đề ra nhằm giải quyết những vấn đề đang được quan tâm tại địa phương ngày càng tăng. Việc chuyển giao mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất được chú trọng hơn, xây dựng được nhiều mô hình ứng dụng KH&CN có hiệu quả được người dân áp dụng và nhân rộng.

Tính từ năm 2021 đến 2023, Sở KH&CN tỉnh đã phối hợp với các viện, trường và các tổ chức liên quan triển khai thực hiện 25 đề tài/dự án. Trong đó, nghiệm thu và chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các tổ chức đặt hàng ứng dụng 10 đề tài/dự án và đang triển khai thực hiện 15 đề tài/dự án. Các đề tài, dự án tập trung vào các lĩnh vực: Khoa học

 **Nguyễn Thị Ánh Hồng**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BR-VT

tự nhiên, Kỹ thuật Công nghệ, Khoa học Y Dược, Khoa học Nông nghiệp, Khoa học Xã hội và Khoa học Nhân văn. Nhiều đề tài, dự án đã được ứng dụng trong thực tế và đã phát huy hiệu quả, góp phần không nhỏ vào nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

Có thể điểm qua một số kết quả triển khai trên các lĩnh vực nghiên cứu như sau:

*** Đối với lĩnh vực khoa học nông nghiệp:** Tỉnh đã triển khai các nhiệm vụ khoa học ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; mở rộng vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản áp dụng tiêu chuẩn vietGAP; tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, tiến tiến trong bảo quản, chế biến sản phẩm trước và sau thu hoạch, chuỗi giá trị sản phẩm với thị trường tiêu thụ; truy xuất nguồn gốc, mã vạch và trang liên kết thương mại điện tử.

Trong giai đoạn từ năm 2021 - 2023, đã có 06 đề tài/dự án lĩnh vực khoa học nông nghiệp được nghiệm thu và chuyển giao ứng dụng. Trong đó có thể kể đến một số đề tài/dự án nổi bật như:

Dự án “Thí điểm ứng dụng Lựa chọn mô hình ứng dụng phục hồi san hô cứng tại Khu Ramsar Vườn quốc gia Côn Đảo”: Dự án mang lại hiệu quả rất lớn về kinh tế cho địa phương và người dân ven biển (phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của huyện đảo là phát triển dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp mà trong đó ngành du lịch sinh thái đóng vai trò quan trọng), cụ thể: hỗ trợ phát triển ngành du lịch biển cho địa phương, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và tạo công ăn việc làm mới, tận dụng nguồn nhân lực dư thừa tại chỗ góp phần

tăng nguồn thu nhập ổn định cho cộng đồng dân cư thông qua việc triển khai các mô hình trang trại san hô, góp phần chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, giảm áp lực khai thác quá mức tài nguyên biển, làm tăng sản phẩm du lịch tại Côn Đảo, tăng sản lượng khai thác thủy sản của cộng đồng dân cư, tạo việc làm cho ngư dân có thêm thu nhập. Đồng thời, có thể ứng dụng để phục hồi san hô ở những khu vực khác nhau trong Vườn quốc gia Côn Đảo và địa phương lân cận có điều kiện tương tự. Dự án đã nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường biển và phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên đa dạng sinh học biển tại Côn Đảo, góp phần chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, giảm áp lực khai thác quá mức tài nguyên biển Côn Đảo, không còn tình trạng đánh bắt thủy sản bằng chất độc, không thả neo lên rạn san hô và thảm cỏ biển. Ngoài nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường biển, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên cho cộng đồng dân cư còn nâng cao nhận thức của các nhà quản lý địa phương.

Sở KH&CN đã chuyển giao kết quả Dự án cho Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo triển khai ứng dụng. Hiện nay, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo đang quản lý, theo dõi, chăm sóc và bảo vệ san hô cứng ở khu Ramsar Vườn quốc gia Côn Đảo.

Đề tài “Đánh giá hiện trạng quần thể Dugong (Dugong dugon) và hệ sinh thái cỏ biển tại Côn Đảo, đề xuất giải pháp quản lý và bảo tồn”: Đề tài là công trình nghiên cứu tổng hợp về hệ sinh thái cỏ biển và quần thể Dugong đầu tiên ở khu vực Côn Đảo. Đề tài đã thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá các tài liệu đã có từ trước tới nay liên quan tới điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện đa dạng sinh học có ảnh hưởng tới quần thể dugong và các thảm cỏ biển tại Côn Đảo; Đã nghiên cứu và đưa ra các nguyên nhân ảnh hưởng tới hoạt động của quần thể Dugong, các nguyên nhân ảnh hưởng tới sự phát triển của các thảm cỏ biển tại Côn Đảo, từ đó triển khai mô hình bảo vệ thảm cỏ biển có sự kết hợp giữa chính quyền và người dân, đảm bảo hài hòa giữa sinh kế của người dân và bảo vệ bền vững nguồn lợi. Đề tài đã đề xuất bộ các giải pháp bảo tồn và quản lý bền vững quần thể dugong cũng như các thảm cỏ biển phân bố tại khu vực Côn Đảo gồm: giải pháp bảo vệ các thảm cỏ biển, môi trường sống của dugong; giải pháp kiểm soát câu cá giải trí; giải pháp giảm thiểu hoạt động của tàu thuyền; giải pháp sử dụng công cụ truyền thông; giải pháp giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng; giải pháp nghiên cứu, giám sát dugong và cỏ biển; giải pháp chính sách và pháp luật; giải pháp thành lập trung tâm cứu hộ dugong;



Cán bộ nghiên cứu đang tiến hành lựa chọn và lấy giống san hô để nhân trồng

giải pháp trồng phục hồi nguyên vị và chuyển vị các loài cỏ biển ở Côn Đảo. Kết quả nghiên cứu của Đề tài góp phần hỗ trợ các nhà nghiên cứu về luận cứ khoa học liên quan trong việc bảo vệ tài nguyên cỏ biển và Dugong ở Côn Đảo. Đồng thời kết quả đề tài cung cấp các luận cứ khoa học cho Ban Quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các địa phương có biển trong việc quản lý và bảo vệ thảm cỏ biển và động vật quý hiếm dưới những tác động của tự nhiên, của con người và biến đổi khí hậu.

Kết quả nghiên cứu đề tài sẽ được Sở KH&CN chuyển giao cho Ban Quản lý vườn quốc gia Côn Đảo, UBND huyện Côn Đảo trong năm 2024 để tiếp tục triển khai áp dụng mô hình, quản lý, bảo vệ tài nguyên cỏ biển và quần thể Dugong ở Côn Đảo.

Đề tài “Thiết lập chương trình kiểm soát Hàu nuôi (*Crassostrea sp*) trong thu hoạch tại khu vực Long sơn, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”: Đề tài khái quát được hiện trạng tình hình nuôi hàu trên địa bàn tỉnh BR-VT, đánh giá các nguồn có khả năng gây ô nhiễm đến vùng nuôi, vùng thu hoạch. Đề xuất các giải pháp quản lý, phát triển sản phẩm hàu của tỉnh BR-VT. Việc đề xuất khoanh vùng nuôi thủy sản lồng bè, nuôi nhuyễn thể hai mảnh vỏ trên sông thuộc địa bàn tỉnh BR-VT, tạo điều kiện các hộ dân yên tâm đầu tư, phát triển nghề nuôi thủy sản nói chung, nghề nuôi hàu nói riêng, đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân.

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã được Sở KH&CN chuyển giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đề tài “Điều tra hiện trạng cây thuốc có giá trị tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm cơ sở để quản lý sử dụng, bảo tồn và phát triển bền vững”: Những kết quả đạt được đã là tiền đề để các đơn vị nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh về dược liệu xây dựng chiến lược phát triển, nhằm mang lại hiệu quả cao hơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Đề tài đã xác định được 60 loài cây thuốc quý hiếm thuộc 45 chi, 28 họ, 21 bộ, 4 lớp, 3 ngành thực vật là những cây thuốc quý hiếm thuộc diện bảo tồn trong Sách đỏ Việt Nam (2007); Thu thập được 908 tiêu bản của 182 loài cây thuốc thuộc 75 họ tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thu được 100 số hiệu mẫu vật của 100 loài cây thuốc cho tỉnh; xây dựng

được 01 bản đồ phân bố tổng thể (tỉ lệ 1: 100.000) của 22 loài cây thuốc quý hiếm và bản đồ phân bố riêng cho từng loài tại Côn Đảo; Đề xuất 20 cây dược liệu là thể mạnh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có thể phát triển trồng trọt; Đề xuất quy hoạch vùng trồng và phương án bảo tồn phát triển và khai thác sử dụng bền vững các loài cây thuốc có triển vọng trên các vùng phân bố chủ yếu của tỉnh. Kết quả của đề tài đề xuất phương hướng quy hoạch vùng chuyên canh cây thuốc thuộc thể mạnh của tỉnh có các đảo xa đất liền để nâng mức thu nhập cho nhân dân, góp phần xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở một số đảo xa. Theo đề xuất của đề tài, từ các nguồn dược liệu quý hiếm, sẵn có, các công ty, đơn vị sản xuất dược có thể xây dựng phương án đầu tư bảo tồn, nuôi trồng, khai thác để sản xuất một số chế phẩm thuốc có tác dụng chữa bệnh, và chủ động được nguồn cung dược liệu, góp phần thực hiện tốt chủ trương mà Bộ Y tế “Người Việt dùng thuốc Việt”. Trên cơ sở những dữ liệu thu thập được, đề tài đã đề xuất một số biện pháp, mô hình quản lý, phát triển hợp lý, tránh khai thác tới mức cạn kiệt nguồn tài nguyên quý giá của đất nước, góp phần hạn chế tối đa việc nhập khẩu thuốc y học cổ truyền, tiết kiệm nguồn ngoại tệ cho đất nước.

Kết quả nghiên cứu của đề tài Sở KH&CN đã chuyển giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế triển khai ứng dụng.

*** Đối với lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ:** Với mục tiêu tăng cường ứng dụng KH&CN để nâng cao hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu KH&CN lĩnh vực này được tỉnh quan tâm, tổ chức triển khai thống nhất, toàn diện, có bước phát triển mới, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn. Hiện nay tỉnh đang thực hiện một số đề tài về xây dựng tiềm lực và hệ thống KH&CN về biển; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng về biển, các giải pháp KH&CN mới, tiên tiến phục vụ công tác khảo sát điều tra cơ bản về tài nguyên biển và ven bờ, hải đảo, dự báo và cảnh báo môi trường biển, phòng chống ô nhiễm biển, phòng tránh thiên tai, xử lý xói lở bờ biển và các ao xoáy tại các bãi tắm du lịch, bảo tồn tài nguyên biển, đa dạng sinh học

biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển và bảo đảm an ninh quốc phòng vùng biển của tỉnh. Với mục tiêu tăng cường ứng dụng KH&CN để nâng cao hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu KH&CN lĩnh vực này được tỉnh quan tâm, tổ chức triển khai thống nhất, toàn diện, có bước phát triển mới, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn. Một số đề tài, dự án đang triển khai như: Đề tài Nghiên cứu sức chịu tải môi trường phục vụ quy hoạch nuôi trồng thủy sản bền vững tỉnh BR-VT, sau khi dự án kết thúc Sở KH&CN sẽ chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn triển khai ứng dụng; Đề tài Nghiên cứu, xác định nguyên nhân nhiễm mặn và đề xuất các giải pháp hạn chế tác động ở khu vực cánh đồng Bung, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, kết quả đề tài sẽ chuyển giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên - Môi trường, UBND huyện Đất Đỏ để triển khai ứng dụng; Đề tài Nghiên cứu xây dựng hệ thống báo động và truyền tin tức chiến qua mạng diện rộng (WAN) phục vụ xử lý tình huống quốc phòng tại Sở Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh BR-VT, sản phẩm của đề tài chuyển giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh BR-VT; Đề tài Nghiên cứu thiết kế, chế tạo tổ hợp thiết bị quan sát cảnh giới ngày đêm theo nguyên lý ảnh nhiệt và CMOS độ nhạy cao tích hợp đo xa laser ứng dụng cho Bộ đội Biên phòng tỉnh BR-VT, Sau khi nghiệm thu, kết quả của đề tài Sở KH&CN sẽ chuyển giao cho Bộ đội Biên Phòng tỉnh BR-VT triển khai ứng dụng theo quy định mật (an ninh quốc phòng); Đề tài Nghiên cứu giải pháp sử dụng vật chất nạo vét từ các cửa sông, cảng biển làm vật liệu san lấp công trình trên địa bàn tỉnh BR-VT; Đề tài Đánh giá sức tải môi trường và đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững tại huyện Côn Đảo tỉnh BR-VT; Đề tài: Ứng dụng công nghệ viễn thám giám sát rác thải đại dương và xây dựng hệ thống thu gom xa bờ cho vùng biển huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT.

*** Đối với lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn:** Tăng cường nghiên cứu khoa học lịch sử, văn hóa: về vùng đất, con người và truyền thống lịch sử của BR-VT; bảo vệ, tôn vinh và phát huy chọn

lọc, khai thác tiềm năng các giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương, đặc biệt, đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng tăng cường giải pháp nhằm đa dạng hóa các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sản phẩm mới trong du lịch và dịch vụ; nghiên cứu tác động của hội nhập, của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với BR-VT. Các nghiên cứu về lịch sử, văn hoá - xã hội, kinh tế và giáo dục sẽ cung cấp những luận cứ khoa học tham mưu cho tỉnh và các ngành trong việc ra các quyết định, chủ trương chính sách chỉ đạo việc tổ chức phát triển kinh tế, phát triển doanh nghiệp, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào công tác quản lý, giúp cho các sở, ban ngành liên quan trong việc giáo dục truyền thống, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương trong công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Một số đề tài đã nghiệm thu, kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng vào thực tế như: Đề tài “Nghiên cứu, phục dựng và phát triển nghệ thuật diễn xướng dân gian Châu Ro tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”, kết quả nghiên cứu của đề tài, Sở KH&CN đã chuyển giao Sở Văn hoá - Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Châu Đức, huyện Xuyên Mộc; Đề tài “Sưu tầm và giới thiệu văn học dân gian người Việt ở tỉnh BR-VT”, kết quả nghiên cứu của đề tài Sở đã chuyển giao cho Sở Văn hoá - Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo. Đề tài “Giải pháp nâng cao Quản lý hành chính Nhà nước về an ninh, trật tự đối với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh BR-VT” và Đề tài “Phòng ngừa, xử lý của lực lượng công an đối với những vấn đề phức tạp từ tranh chấp khiếu nại trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh BR-VT”, đây là 02 đề tài mật, trong quá trình nghiên cứu. Trong quá trình triển khai thực hiện, tổ chức chủ trì đã áp dụng thử nghiệm các giải pháp trong công việc chuyển môn để đánh giá hiệu quả hoàn thiện quy trình và đề xuất giải pháp.

*** Đối với lĩnh vực Y Dược:** Các đề tài nghiên cứu về nguồn nhân lực, công tác y tế dự phòng, chẩn đoán và điều trị. Ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt với các dịch bệnh mới, dự báo, phát hiện sớm, có biện pháp khống chế, kiểm soát trong phòng, chống dịch... đã giải quyết được những vấn đề bức xúc đặt ra trong công tác dự phòng, chẩn đoán và điều trị, chăm sóc

sức khoẻ người dân. Trong giai đoạn 2022-2024, Sở KH&CN đã phối hợp triển khai thực hiện 02 đề tài nghiên cứu, đề tài “Tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe người dân tỉnh BR-VT và đề xuất một số giải pháp ứng phó”; Đề tài “Tình trạng sâu răng và hiệu quả sử dụng vecni flour (NaF 5%) dự phòng sâu răng sớm ở trẻ em (3-5 tuổi) tại tỉnh BR-VT”.

Một số giải pháp triển khai trong thời gian tới

Có thể thấy, việc chuyển giao kết quả nghiên cứu trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã được đẩy mạnh triển khai thực hiện, nâng cao khả năng phát huy hiệu quả ứng dụng của các đề tài, dự án sau nghiệm thu, đóng góp đáng kể vào thúc đẩy phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, dù có nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn về phát triển KH&CN nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội được ban hành, nhưng trong một số lĩnh vực, kết quả đạt được có mặt còn khiêm tốn. Chưa có nhiều dự án KH&CN lớn, có sức ảnh hưởng lan tỏa sâu rộng đối với địa phương, một số mô hình ứng dụng mới ở mức thử nghiệm, tính nhân rộng chưa cao. Để hoạt động chuyển giao kết quả nghiên cứu trong thời gian tới phát huy được hiệu quả ứng dụng trong thời gian tới, Sở KH&CN nêu một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục triển khai các giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 11/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển KH&CN đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý Đề tài, Dự án khoa học và công nghệ theo hướng đặt hàng các nhà khoa học khảo sát, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất các vấn đề cần đưa khoa học và công nghệ vào giải quyết, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính ứng dụng cao và đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất kinh doanh và phục vụ đời sống người dân, tập trung vào các lĩnh vực: Ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp, nông nghiệp; an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo vệ môi trường; ứng phó biến đổi khí hậu; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; cải cách hành chính, xã hội nhân văn,...

- Tiếp tục phối hợp với các viện trường nghiên cứu trong và ngoài tỉnh, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành để nâng cao chất lượng nghiên cứu, tư vấn chính sách, cung cấp luận cứ khoa học, thực

tiên, phục vụ công tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng có hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN.

- Tăng cường triển khai các đề tài/dự án hàng năm và đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm sau theo hướng ưu tiên, tập trung vào nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, ưu tiên phát triển của tỉnh, tập trung phát triển 4 trụ cột kinh tế của tỉnh gồm: Công nghiệp, cảng biển - logistics, du lịch và đô thị - dịch vụ, bên cạnh đó là mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống và niềm tin của Nhân dân, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là chuyển đổi số; nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế-xã hội bền vững tỉnh, thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, khai thác và phát huy hiệu quả các nguồn lực phát triển. Ứng dụng KH&CN phát triển mạnh công nghiệp chế biến, nghiên cứu thiết bị ứng dụng công nghệ sau thu hoạch chế tạo gắn với công nghệ thông minh; Thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, khai thác và phát huy hiệu quả các nguồn lực phát triển; Tăng cường triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 331-KH/TU, ngày 08/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 24/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về “phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Chương trình hành động số 31-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về “phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”.

Nguồn: Báo cáo số 91/BC-SKH&CN của Sở KH&CN ngày 12/7/2024

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 42-CT/TW, NGÀY 25/8/2004 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN CỦA HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc vùng Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; có diện tích 1982,56 km², dân số trên 1,2 triệu người, với 8 đơn vị hành chính (02 thành phố, 01 thị xã và 05 huyện); là cửa ngõ hướng ra biển Đông của các tỉnh trong khu vực, hội tụ nhiều tiềm năng để phát triển các ngành kinh tế biển như: khai thác dầu khí, cảng biển và vận tải biển, khai thác và chế biến hải sản, phát triển du lịch nghỉ dưỡng và tắm biển.

Hiện nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) có 18 đơn vị được cấp giấy phép hoạt động in, trong đó, Chế bản, in, gia công sau in xuất bản phẩm 16 doanh nghiệp, 01 doanh nghiệp in hoá đơn, 01 in bao bì. Trên địa bàn tỉnh đã có 05 đơn vị đăng ký

phát hành xuất bản phẩm (năm 2023 có 01 đơn vị trả lại giấy phép), chủ yếu phát hành sách giáo khoa, sách tham khảo, sách tổng hợp, sách chính trị, văn học, kỹ thuật, nghệ thuật, thiếu nhi. Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản, Ban Thường vụ Tỉnh ủy BR-VT đã tích cực, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tỉnh ủy BR-VT thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sâu sát các hoạt động báo

Văn Huệ

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

chí và xuất bản - in - phát hành, xác định xuất bản, in và phát hành là hoạt động phục vụ công tác tư tưởng, đồng thời là lĩnh vực kinh tế đặc thù. Tỉnh ủy bám sát Chỉ thị số 42-CT/TW, kịp thời định hướng, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất bản, in và phát hành phát triển. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy là cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động xuất bản, in và phát hành, phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông điều chỉnh kịp thời các thiếu sót trong hoạt động xuất bản,

in và phát hành, hướng dẫn thực hiện các đề tài nhạy cảm theo quy định của Ban Bí thư.

Trước năm 2008, quản lý Nhà nước về xuất bản - in - phát hành thuộc ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Từ năm 2008 nhiệm vụ này được chuyển sang ngành Thông tin và Truyền thông. Kể từ đó đến nay, công tác quản lý Nhà nước về xuất bản - in - phát hành từng bước được tăng cường, củng cố (đặc biệt là cấp tỉnh). UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và

Ấn phẩm báo in phát hành hàng ngày từ thứ 2 đến Chủ nhật của Báo BR-VT

Truyền thông thường xuyên theo dõi, tổ chức kiểm tra lưu chiểu báo chí, xuất bản trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản. Đảm bảo không cho xuất bản các loại sách, tài liệu có nội dung sai phạm về chính trị, tư tưởng, vi phạm điều 10 của Luật Xuất bản được xuất bản và phát hành, đảm bảo hành lang an toàn pháp lý đối với lĩnh vực quản lý. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật chuyên ngành, tổ chức thanh tra, kiểm tra những vấn đề nổi cộm, dễ vi phạm trong ngành xuất bản - in - phát hành. Xác lập và đưa chế độ báo cáo của mạng lưới xuất bản - in - phát hành vào nền nếp. Phòng chống xuất bản phẩm giả, kém chất lượng và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Tạo điều kiện cho hoạt động xuất bản - in - phát hành tháo gỡ khó khăn, phát triển lành mạnh, đúng hướng.

Song song với việc thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, quản lý tình hình hoạt động, hướng dẫn các cơ sở thực hiện quy định của pháp luật trong hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm, Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên thực hiện và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực in, phát hành. Nhìn chung, tình hình hoạt động in, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh ổn định, không xảy ra những vụ việc phức tạp, chưa phát hiện trường hợp in lậu, phát hành xuất bản phẩm vi phạm pháp luật; hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động in trên địa bàn quản lý. Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông kịp thời có văn bản hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tiến hành kiểm tra tình hình phát hành xuất bản phẩm, nhắc nhở các cơ sở phát hành thực hiện đúng quy định pháp luật về xuất bản; kết quả, không phát hiện xuất bản phẩm vi phạm phát hành trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền về phát triển văn hóa đọc được tỉnh BR-VT triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã. Nội dung tập trung tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của sách trong cuộc sống, tuyên truyền, tôn vinh những người sưu tầm, nghiên cứu, sáng tác, xuất bản, in, phát hành, lưu giữ và quảng bá sách; nêu gương các điển hình tiên tiến, các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong xây dựng và phát triển các thư viện gia đình, thư viện cộng đồng. Tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của các

cấp, các ngành, các cơ quan chức năng và của toàn xã hội đối với việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc trên địa bàn tỉnh.

Thời điểm hiện tại, tỉnh BR-VT chưa có Nhà Xuất bản, tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu xuất bản phẩm kinh doanh hoặc những tác phẩm của cá nhân phải hợp đồng với các nhà xuất bản Trung ương hoặc các địa phương khác. Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu xuất bản, gồm: Sách, tài liệu không kinh doanh và bản tin. Nội dung chủ yếu gồm sách lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành; tài liệu tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị; tài liệu hướng dẫn học tập, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, các biện pháp phòng tránh thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường; kỹ yếu hội thảo, tờ rơi, tờ gấp... Hoạt động xuất bản ở địa phương chủ yếu là xuất bản báo, tạp chí, bản tin và tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn. Trong đó, ấn phẩm in của Báo BR-VT và Tạp chí Văn nghệ tỉnh được in tại Xí nghiệp in tổng hợp Vũng Tàu.



Ấn phẩm xuất bản tài liệu không kinh doanh của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh

Hiện toàn tỉnh có 12 bản tin của 08 cơ quan, đơn vị. Nội dung bản tin phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin phản ánh hoạt động, hướng dẫn, phổ biến kiến thức về khoa học kỹ thuật chuyên ngành hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương...

Sở Thông tin và Truyền thông trực tiếp thực hiện cấp phép và tổ chức đọc, kiểm tra lưu chiểu các xuất bản phẩm xuất bản trên địa bàn, toàn bộ là bản tin và tài liệu không kinh doanh phục vụ công tác tuyên truyền về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; phản ánh hoạt động, hướng dẫn, phổ biến kiến thức về khoa học kỹ thuật chuyên ngành, nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh. Do đó, hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh được thực hiện bảo đảm theo các quy định của Luật Xuất bản và các quy định pháp luật liên quan.

Qua 20 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, các hoạt động xuất bản, in, phát hành trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến tích cực, các cơ quan chức năng quản lý trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành đã bám sát tình hình thực tiễn của tỉnh, chủ động làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền Chỉ thị số 42-CT/TW tới các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên; tích cực triển khai các nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về xuất bản, in và phát hành trên địa bàn tỉnh.

Về hoạt động in: Từ năm 2004 đến nay, trên địa bàn tỉnh BR-VT có 18 cơ sở được cấp giấy phép hoạt động in theo quy định (gồm: Xí nghiệp in tổng hợp Vũng Tàu; Công ty TNHH in kỹ thuật Thăng Nhất; Công ty TNHH in Văn Hóa; Công ty TNHH Minh Thư; Doanh nghiệp tư nhân Trúc Lâm; Công ty TNHH Dịch vụ SX Thương mại Văn Hồng; Cty TNHH in ấn quảng cáo & DVTM Minh Nghi; Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ in - quảng cáo Tấn Phát; Công ty TNHH in Trọng Hiếu; Công ty TNHH Mỹ Thuật Vũng Tàu; Công ty TNHH TM-DV và in ấn Long An; Công ty cổ phần Việt Thắng; Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Châu Thịnh; Công ty TNHH tư vấn quản lý doanh nghiệp Việt; Công ty TNHH Đầu tư xây

dựng Yến Thịnh; Công ty TNHH Living & Live Vina; Công ty TNHH Mỹ Thuật - Sản xuất - Dịch vụ - Thương mại Phượng Long; Công ty TNHH In ấn truyền thông Khánh An). Trong đó, Chế bản, in, gia công sau in xuất bản phẩm 16 doanh nghiệp, 01 doanh nghiệp in hoá đơn, 01 in bao bì; có Nhà in Văn hóa được trang bị công nghệ in hiện đại, đồng bộ cả 3 khâu, góp phần nâng cao chất lượng ấn phẩm, rút ngắn thời gian phát hành phục vụ tốt hơn nhu cầu về thông tin của nhân dân trên địa bàn tỉnh; các cơ sở in còn lại là của tư nhân, tuy hệ thống máy móc, thiết bị có quy mô nhỏ hơn Nhà in Văn hóa nhưng cũng có đủ các loại thiết bị thiết yếu phục vụ cho ngành in như: máy in Typo, máy in offset, máy đục lỗ, máy dập lò xo, máy cắt giấy, máy phơi kẽm... đáp ứng hầu hết các nhu cầu in ấn các sản phẩm như: tài liệu, tập san, hóa đơn, giấy tờ biểu mẫu, thiệp cưới,... của các tổ chức và cá nhân trong tỉnh.

Về hoạt động phát hành: Trên địa bàn tỉnh đã có 05 đơn vị đăng ký phát hành xuất bản phẩm (năm 2023 có 01 đơn vị trả lại giấy phép), chủ yếu phát hành sách giáo khoa, sách tham khảo, sách tổng hợp, sách chính trị, văn học, kỹ thuật, nghệ thuật, thiếu nhi,... Lực lượng phát hành xuất bản phẩm đã đóng góp vào việc phát triển thị trường xuất bản phẩm, góp phần đáp ứng nhu cầu về văn hóa đọc ngày càng đa dạng của xã hội. Các cơ sở phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện tốt các quy định của Luật Xuất bản về phát hành xuất bản phẩm.

Về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử: Trên địa bàn tỉnh hiện chưa có nhà xuất bản và tổ chức, cá nhân phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế, khó khăn như: Mạng lưới phát hành còn ít, phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở thành phố Vũng Tàu và thành phố Bà Rịa; Cơ sở phát hành nhỏ lẻ, nhiều chủ cơ sở chưa nắm vững quy định pháp luật về phát hành xuất bản phẩm, chưa quan tâm đúng mức đến việc kiểm tra, giám sát nội dung ấn phẩm, dẫn đến tình trạng vi phạm quy định xuất bản còn xảy ra...; Tình trạng sách lậu, sách in nổi bản, phát hành xuất bản phẩm in, sao lậu không rõ nguồn gốc vẫn còn diễn ra. Các dịch vụ phát hành báo chí còn ít và đơn lẻ; Hệ thống thư

viện các cấp chưa được số hóa; Một số cơ quan, đơn vị có tài liệu, ấn phẩm xuất bản chưa thực hiện bảo đảm đầy đủ các công đoạn, từ định hướng nội dung đến tổ chức bản thảo, xuất bản, phát hành, nộp lưu chiểu; Chưa quan tâm đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị cho việc xuất bản tài liệu, bản tin.

Để tiếp thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW trên đại bàn tỉnh, trong thời gian tới cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với hoạt động xuất bản, in và phát hành, thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chỉ thị số 42-CT/TW và Luật Xuất bản (sửa đổi, bổ sung) số 19/2012/QH13. Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan xuất bản, in và phát hành. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò công tác xuất bản, in và phát hành; phát huy truyền thống văn hóa đọc trong cộng đồng dân cư. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho hoạt động xuất bản, in, phát hành nhằm nâng cao hiệu quả nhiệm vụ công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao trình độ dân trí và đời sống văn hóa cộng đồng. Đẩy mạnh việc xã hội hóa trong hoạt động xuất bản, in và phát hành. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về hoạt động xuất bản, in và phát hành. Kiên quyết thu hồi giấy phép, đình chỉ các ấn phẩm vi phạm pháp luật, sai tôn chỉ, mục đích. Tăng cường năng lực quản lý xuất nhập khẩu sách báo, ấn phẩm văn hóa, ngăn chặn nạn xuất bản, in và phát hành trái phép. Thường xuyên theo dõi, tổ chức kiểm tra lưu chiểu sách báo, xuất bản trên địa bàn tỉnh, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động xuất bản. Khuyến khích và tạo điều kiện cho công ty, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh tham gia hoạt động in, phát hành theo đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về xuất bản, in và phát hành cho cán bộ của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực in, phát hành và các cơ sở in trên địa bàn toàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh tham gia xây dựng mạng lưới phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt quan tâm vùng nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn.../.

Được sự cho phép của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp hội), Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục - Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh đã phối hợp tiến hành tổ chức thành công Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh lần thứ XI (2023-2024). Đây là sự biểu dương lực lượng tài năng trẻ có khát vọng trở thành nhà sáng chế trong tương lai và mong muốn đóng góp những ý tưởng sáng tạo xây dựng đất nước nói chung tỉnh nhà nói riêng.

Sau gần một năm phát động, tuyên truyền; Ban Tổ chức nhận được 124 sản phẩm dự thi thuộc 5 lĩnh vực: đồ dùng dành cho học tập, phần mềm tin học, sản phẩm thân thiện với môi trường, các dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế. Đây là năm có số sản phẩm nhiều nhất từ trước đến nay (tăng 27 sản phẩm so với năm 2022-2023), thể hiện sự quyết tâm cao và thành công của các thành viên trong Ban Tổ chức và các ban ngành liên quan, đặc biệt là sự phối hợp tích cực, có hiệu quả của ngành giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và của các em học sinh. Từ ý tưởng của mình, được sự giúp đỡ của thầy cô giáo, các em học sinh thực hiện và hoàn thiện sản phẩm của mình.

Trên cơ sở kết quả của Hội đồng chấm thi, Ban Tổ chức đã ra Quyết định công nhận và trao giải thưởng cho 41 sản phẩm (gồm 05 giải Nhất, 06 giải Nhì, 11 giải Ba và 21 giải khuyến khích). Các mô hình sản phẩm dự thi đoạt giải cho thấy các ý tưởng sáng tạo của lứa tuổi thanh thiếu niên, nhi đồng của tỉnh là rất phong phú, đa dạng, có ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và mang lại hiệu quả thiết thực trong học tập, vui chơi giải trí, sản xuất và đời sống góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ban Tổ chức chọn 20 sản phẩm đoạt từ giải ba tham dự Cuộc thi toàn quốc lần thứ 19. Những sản phẩm đoạt giải được đánh giá cao về tính mới, tính sáng tạo và khả năng áp dụng.

Một số sản phẩm đoạt giải nhất tiêu biểu:

Sản phẩm: Cảnh báo chất lượng trụ nước uống tại vòi của nhóm tác giả Nguyễn Hoàng Đạt, Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh, Phan Nhật Bảo Long, Nguyễn Lê Bảo Trâm và Nguyễn Gia Hiền, học sinh trường THCS Nguyễn An Ninh, Thành phố

Những kết quả đáng khích lệ

CUỘC THI SÁNG TẠO THANH, THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG NĂM 2024

✍ Nguyễn Ngọc Nguyễn

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh BR-VT



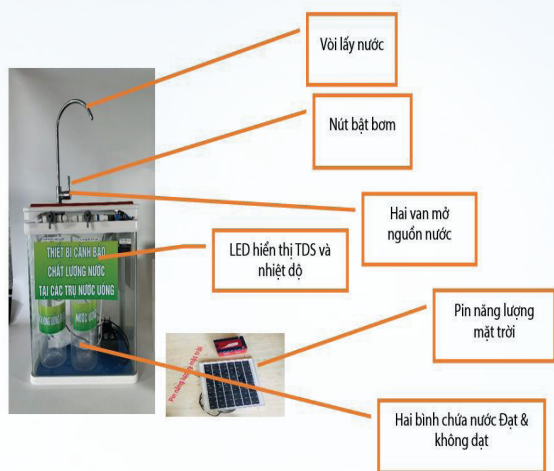
Hội đồng chấm thi Tiểu học phỏng vấn thí sinh

Vũng Tàu.

Các số liệu thống kê cho thấy, mỗi năm Việt Nam có khoảng 115.000 người chết vì bệnh ung thư (tương ứng 315 người chết/ngày). Trong đó, 90% nguyên nhân gây bệnh ung thư được xác định là do sử dụng nguồn nước nhiễm bẩn, chứa nhiều kim loại nặng, nước ô nhiễm lâu ngày.

Các trụ nước uống trong trường học hoặc nơi công cộng thường được thay lõi lọc định kỳ 6 tháng/lần để đảm bảo chất lượng nước. Tuy nhiên các yếu tố khác cũng ảnh hưởng đến chất lượng nước như: lượng nước đã lọc lớn hơn quy định, bị rò rỉ qua các gioăng, chất lượng nước đầu vào thấp, quên thay lọc định kỳ... Mỗi lần chúng em uống nước tại trụ nước ở trường học. Chúng em

đặt câu hỏi liệu chất lượng nước có an toàn cho sức khỏe của học sinh hay không? Bộ lọc nước có được thay và kiểm tra định kỳ, thay lõi kịp thời? Cột nước bị rò rỉ và vi khuẩn xâm nhập? Vấn nạn nhức nhối xã hội nguồn nước ảnh hưởng sức khỏe nguyên nhân gây bệnh ung thư do bắt nguồn từ nguồn nước không đảm bảo. Tìm hiểu thiết bị này trên thị trường chưa có cảnh báo trụ nước uống tại vòi, có thiết bị cảnh báo các máy lọc nước gia đình giá tiền quá lớn so với đề tài của các em. Nên các em đã định hướng nghiên cứu của mình tới giải pháp khoa học giá thành chi phí thấp và lợi ích bảo vệ sức khỏe học sinh cộng đồng. Do đó đề giám sát và cảnh báo kịp thời cho người dùng nói chung và các bạn học sinh nói riêng đã thôi thúc các em



thực hiện đề tài “Thiết bị cảnh báo chất lượng trụ nước uống tại vòi”.

Sản phẩm đo được chỉ số TDS (tổng chất rắn hòa tan - Total Dissolved Solids) và hiển thị trên LED 7 đoạn; phát cảnh báo cho học sinh và người dùng kịp thời bằng giọng nói; gửi dữ liệu lên cloud để theo dõi và giám sát bảo dưỡng thay thế lõi lọc và tạo sản phẩm năng lượng xanh bằng pin năng lượng mặt trời.

Sản phẩm cảnh báo sớm khi chất lượng nước uống tại các trụ nước không đạt, tránh bị ảnh hưởng sức khỏe lâu dài cho học sinh và người dùng; theo dõi chất lượng nước uống để có thể thay lõi lọc và bảo dưỡng các trụ nước uống kịp thời; đảm bảo việc học sinh sử dụng nước an toàn; giám sát lưu trữ dữ liệu chất lượng nước online để giúp đơn vị quản lý kịp thời bảo trì thay thế các trụ nước uống.

Mô hình mô phỏng lại hệ thống cảnh báo chất lượng nước. Mô hình gồm hai bình chứa nước chưa lọc (nước không đạt) và chứa nước đã lọc (nước uống được). Hai nút nhấn dùng để bật 2 bơm, nút đỏ tương ứng với bơm nước chưa lọc, nút xanh tương ứng với bơm nước đã lọc. Hai van nước dùng để mở nguồn nước tương ứng khi mô phỏng.

Sản phẩm “Quảng bá hình ảnh Đất Đỏ giàu bản sắc thông qua nghiên cứu thông tin và ứng dụng công nghệ thiết kế video, bài viết đăng tải trên các nền tảng, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch địa phương qua góc nhìn của thiếu nhi” của em Lương Nguyễn Hiền Trinh, học sinh trường THCS Đạt Đỏ, huyện Đất Đỏ.

Huyện Đất Đỏ là một địa phương với thế mạnh về đường bờ biển dài khoảng 17,5 km đầy nắng và gió, những dãy núi chạy dọc theo đường bờ biển tạo nên những khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ. Đây là một điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch. Ngoài những thế mạnh về tự nhiên thì huyện Đất Đỏ còn rất giàu tiềm năng để phát triển du lịch về nguồn tìm hiểu văn hóa, lịch sử đặc biệt là các địa chỉ văn hóa, địa chỉ đỏ. Đất Đỏ tự hào là một vùng quê giàu truyền thống cách mạng với những chiến công oanh liệt và những “người con Đất Đỏ anh hùng” mà đại diện tiêu biểu là Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Đẹp, Tạ Văn Sáu, Nguyễn Thị Hoa, Châu Văn Biếc,... Mặc khác, trên địa bàn huyện Đất Đỏ có số lượng địa điểm văn hóa tín ngưỡng rất lớn, đặc biệt trên địa bàn huyện còn hiện hữu 15 ngôi đình có lịch sử gần 200 năm, ghi dấu tên gọi của những ngôi làng cổ từng tồn tại nơi đây, gắn liền với nhiều nét đẹp lễ nghi, lễ hội truyền thống còn được người dân địa phương lưu giữ. Có thể nói đây là một nguồn tư liệu lịch sử và là một tiền đề để phát triển du lịch văn hóa tại địa phương. Tuy vậy hiện nay, chưa có nghiên cứu và tài liệu chính thống nào được xuất bản để giới thiệu về các địa điểm này là một điểm khá đáng tiếc. Chính vì vậy, em đã triển khai thực hiện sản phẩm này.

Em xây dựng được kịch bản “Đất Đỏ hành trình bản sắc” với 15 video và 64 bài viết đính kèm hình ảnh, trong đó có 40 bài viết giới thiệu địa điểm, 03 bài viết chuyên đề giới thiệu về huyện Đất Đỏ, 07 bài viết giới thiệu về các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc huyện Đất Đỏ, 04 bài viết giới thiệu phong tục lễ hội tại các đình thần và 10 bài viết về các danh nhân có đóng góp tại địa phương. Nội dung kịch bản đã được em biên tập và gửi đến Ban Tuyên giáo huyện ủy Đất Đỏ nhờ xác nhận tính đúng đắn của thông tin. Xây dựng được bảng khảo sát thông tin 15 ngôi đình thần còn hiện hữu tại huyện Đất Đỏ.

Xây dựng kịch bản, em chia chuỗi ký sự thành 04 kỳ với những nội dung riêng cho từng kỳ cụ thể để đăng tải trên các nền tảng, cụ thể: Kỳ I “Đất Đỏ hành trình ký ức”; Kỳ II “Đất Đỏ vùng đất anh hùng”; Kỳ III “Đất Đỏ hành trình văn hóa” và Kỳ IV “Đất Đỏ dấu ấn tuổi 20”.

Em sử dụng phần mềm Word để viết kịch bản

nội dung và phần mềm Excel để lập bảng thống kê. Đồng thời, tạo logo, poster bằng Canva. Bằng phần mềm Canva, em thực hiện tạo logo nhận diện dự án “Đất Đỏ hành trình bản sắc”, poster giới thiệu dự án và video trailer giới thiệu dự án. Em đã xây dựng 01 mã QR giới thiệu dự án “Đất Đỏ hành trình bản sắc”, 38 mã QR cho 03 chuyên đề và 35 địa điểm mà dự án đã thực hiện (không thực hiện 05 mã QR của các địa điểm là di tích lịch sử.

Ứng dụng “Đất Đỏ hành trình bản sắc” trên điện thoại thông minh: Link Google Drive cài đặt bản dùng thử ứng dụng:

https://drive.google.com/drive/folders/1iIMJ5yqr0teFQzicpBOCeWeAqaLXHIC_?usp=drive_link

Mã QR tra cứu thông tin địa điểm: Link Google Drive các mã QR:

<https://drive.google.com/drive/folders/1mgdab1atgu3L9yAg63Ae9IM02OVZKAaa?usp=sharing>

Đến nay em đã tiến hành tặng 10 bảng mã QR giới thiệu địa điểm cho 10 ngôi đình thần trên địa bàn huyện Đất Đỏ là Đình thần Phước Thạnh, Phước Thọ, Phước Xuân, Phước Hiệp, Hưng Hoà, Hiệp Hoà, Long Hưng, Long Thới, Hội Mỹ và Lộc An để phục vụ tra cứu thông tin tại các địa điểm này. Trong thời gian sắp tới em dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện tặng mã QR cho các địa điểm còn lại. Với giải pháp này có thể áp dụng rộng rãi trên địa bàn huyện Đất Đỏ, nếu mở rộng về mặt nội dung có thể áp dụng trên quy mô rộng lớn hơn. Đồng thời, với giải pháp này có thể áp dụng trong môi trường giáo dục cho môn học “Giáo dục địa phương”, nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử, văn hóa tại địa phương. Các mã QR tra cứu thông tin địa điểm, ngoài việc dán tại các địa điểm để phục vụ tra cứu thông tin có thể mở rộng theo hướng thực hiện giới thiệu địa điểm trong các buổi ngoại khoá tại trường học, học sinh có thể tìm hiểu địa điểm thông qua tra cứu mã QR này.

Sản phẩm: “Thiết bị hỗ trợ đa năng cho người khiếm thị” của em Huỳnh Nguyễn Minh Đạt, học sinh Trường THCS Nguyễn Du – thành phố Bà Rịa.

Đối với vấn đề học tập, mặc dù hiện nay đã có hệ thống chữ nổi Braille dành cho người khiếm thị, nhưng chi phí in ấn tài liệu dưới dạng này là rất tốn kém và để chuyển tải tất cả các kho tàng kiến thức sang dạng chữ nổi Braille là một điều khó có thể thực hiện được. Còn vấn đề nhận biết mệnh

giá tiền hiện nay cũng chưa có các thiết bị hỗ trợ trên thị trường và một phần cũng là do Nhà nước ta chưa hỗ trợ in tiền chữ nổi cho người khiếm thị khiến cho việc nhận biết vô cùng khó khăn, phải mất nhiều năm luyện tập mới có thể thành thạo. Không chỉ có thế, nhận biết người thân quen, màu sắc lại càng khó khăn hơn. Xuất phát từ ý tưởng đó, em đã nghiên cứu và phát triển “Thiết bị hỗ trợ đa năng cho người khiếm thị”. Thiết bị nhằm giúp cho việc tiếp cận tài liệu học tập của người khiếm thị trở nên dễ dàng hơn, cũng như hỗ trợ các vấn đề nhận biết mệnh giá tiền, màu sắc và người quen. Từ đó, cuộc sống của họ sẽ bớt gian nan hơn và đảm bảo sự công bằng trong xã hội đối với người khiếm thị.

Thiết bị hoàn toàn mới và hiện chưa có mặt trên thị trường; thiết bị đọc dữ liệu được tích hợp trong thẻ nhớ nên phù hợp cho người khiếm thị sử dụng; thiết bị nhận biết được màu sắc và phát âm thanh về tên màu được xác định; thiết bị tích hợp Camera nhận biết mệnh giá tiền và người quen được cài đặt nhận diện; thiết bị tích hợp dữ liệu về nội dung kiến thức của các môn học, màu sắc, mệnh giá tiền và khuôn mặt (Face ID) giúp cho việc tiếp cận kiến thức của người khiếm thị dễ dàng hơn, cải thiện cuộc sống sinh hoạt về cả vật chất lẫn tinh thần; thiết bị được tích hợp tai nghe cá nhân hỗ trợ hỗ trợ cho quá trình tự học hay sử dụng tại nơi công cộng; chức năng tạm dừng và tiếp tục bài học tiện lợi khi sử dụng; thiết bị sử dụng pin sạc nên khi cúp điện thiết bị vẫn có thể hoạt động; tất cả linh kiện, vật tư hoàn toàn mua được ở Việt Nam; tính tiện lợi, thay thế và sửa chữa dễ dàng; có thể dễ dàng cập nhật các tài liệu giảng dạy cho các môn học khác nhau, màu sắc, khuôn mặt bằng cách thay đổi dữ liệu trong thẻ nhớ thông qua ứng dụng riêng; giá thành rẻ có thể sản xuất hàng loạt, thiết bị nhỏ gọn, dễ dàng sử dụng và mang theo khi đi ra xa.

Ban Tổ chức sẽ tổ chức Lễ tổng kết và trao giải Cuộc thi cấp tỉnh tháng 11/2024./.



Vùng trồng chuối xuất khẩu của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ NÔNG DÂN, PHỤC HỒI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2023 - 2024

 **Nguyễn Văn Bình**

Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh BR-VT

Để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hỗ trợ nông dân, phục hồi phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Công văn số 381/VPCP-NN ngày 17/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ nông dân, phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn bền vững, cũng như thực hiện Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với nông dân về thực hiện các giải pháp hỗ trợ nông dân, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong năm 2023 và 7 tháng đầu năm 2024, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đã thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hỗ trợ nông dân, phục hồi phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trong lĩnh vực trồng trọt, một số kết quả cụ thể như sau:

- **Công tác hỗ trợ chứng nhận an toàn thực phẩm:** Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất trồng trọt trên địa bàn về các chứng nhận theo nhu cầu thị trường. Thông qua công tác thăm đồng, tập huấn

chuyển giao khoa học kỹ thuật, làm việc trực tiếp với các cơ sở sản xuất trồng trọt để nắm bắt những khó khăn vướng mắc của cơ sở, thực hiện tư vấn, hướng dẫn về trình tự, thủ tục để được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, TCVN,... Tính đến nay, diện tích sản xuất trồng trọt đã đạt chứng nhận là 1.997,4 ha, trong đó 1.392,24 ha còn hiệu lực, cụ thể: Nhóm cây hàng năm 129,01 ha (*cây lúa: 76,5 ha, rau các loại: 27,8 ha, khoai mài: 10,85 ha, khoai môn: 8,2 ha, dưa lưới: 3,46, nấm 0,7 ha, Sen: 1,5 ha*); Nhóm cây lâu năm: 1.263,23 ha (*mãng cầu: 05 ha, nhãn 59 ha, hồ tiêu: 747,45 ha, nhàu: 60 ha, chuối: 167,08 ha, bưởi: 139,7 ha, ca cao: 14,9 ha, thanh long: 14,7 ha, sầu riêng: 40,3 ha, đu đủ: 14,1, quả vanilla: 01 ha*).

- Công tác hỗ trợ sản xuất, liên kết tiêu thụ: Trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp đang thực hiện liên kết với các hợp tác xã và bà con nông dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi trên một số loại cây trồng, gồm: hồ tiêu, lúa, ca cao, rau các loại, cây ăn quả với tổng diện tích 16.201,74 ha, trong đó: lúa 159 ha, bắp 43 ha, rau 30,64 ha, khoai mài 60 ha, ca cao 60,6 ha, hồ tiêu 1.062,9 ha, cây ăn quả 496,5 ha...

Các liên kết điển hình trên địa bàn tỉnh như:

Cây hồ tiêu: Công ty TNHH Harris Freeman Việt Nam đã triển khai dự án “Phát triển hồ tiêu bền vững tại Việt Nam” giai đoạn 2020 - 2022 trên địa bàn huyện Châu Đức và Xuyên Mộc thực hiện liên kết sản xuất - tiêu thụ với 584 nông hộ, tương đương 525,65 ha đạt chứng nhận tiêu chuẩn SAN. Tham gia dự án nông dân được hỗ trợ: Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, đồ bảo hộ lao động, hệ thống bảng biểu, sổ ghi chép nhật ký,...; hướng dẫn cho nông dân phương thức sản xuất mới đáp ứng với yêu cầu chất lượng các thị trường đòi hỏi về chất lượng cao như Châu Âu, Nhật,...; cam kết thu mua 100% sản phẩm và có chính sách tiền thưởng.

Cây ca cao: Công ty TNHH TM DV Ca cao Thành Đạt thực hiện hợp tác liên kết sản xuất tiêu thụ với diện tích 4,9 ha, nông dân (3 hộ) được hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ chứng nhận hữu cơ tiêu chuẩn Nhật Bản (JAS) và sản phẩm được xuất khẩu sang Nhật; Công ty TNHH Ca cao Trọng Đức thực hiện liên kết tiêu thụ 49 ha, công ty thu mua theo giá thị trường; Hợp tác xã cacao Châu

Đức liên kết tiêu thụ với diện tích 55,7 ha.

Cây nhãn: Công ty Nông nghiệp Cộng Đồng Tâm liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm với các nông hộ thuộc Hợp tác xã Nhân xoàng Lộc An với diện tích 15,4 ha;

Rau các loại: Hợp tác xã rau Châu Pha thực hiện liên kết 15 ha sản xuất rau các loại, bao tiêu sản phẩm.

- Công tác hỗ trợ Quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói

Mã số vùng trồng xuất khẩu: Trên cơ sở nhu cầu của tổ chức cá nhân có nhu cầu xuất khẩu trái cây đi các thị trường Hoa Kỳ, Eu, Úc, Nhật, Trung Quốc..., đã hướng dẫn tổ chức cá nhân thiết lập vùng trồng xuất khẩu, đến nay có 24 vùng trồng, với 43 mã số, tổng diện tích 1.021,7 ha, sản lượng 27.454 tấn, số hộ tham gia 213 hộ, cụ thể:

Vùng trồng nhãn: có 07 vùng trồng trên địa bàn huyện Xuyên Mộc với diện tích 111,9 ha, sản lượng 1.608,9 tấn/năm, có 16 mã số: có 06 mã đi thị trường Trung Quốc; 03 mã đi thị trường Hoa Kỳ, 01 mã đi thị trường EU, 03 mã đi thị trường Úc, 03 mã đi thị trường Nhật Bản.

Vùng trồng chuối: có 05 vùng trồng trên địa bàn huyện Xuyên Mộc, Châu Đức với diện tích 672 ha, sản lượng 20.795 tấn/năm, với 08 mã số đi thị trường Trung Quốc.

Vùng trồng sầu riêng: có 05 vùng trồng trên địa bàn huyện Châu Đức với diện tích 124,2 ha, sản lượng 2.484 tấn/năm, có 05 mã số đi thị trường Trung Quốc.

Vùng trồng bưởi: có 03 vùng trồng trên địa bàn thị xã Phú Mỹ với diện tích 78,7 ha, sản lượng 2.484 tấn, có 10 mã: 05 mã đi thị trường Hoa Kỳ, 04 mã đi thị trường EU, 01 mã đi thị trường New Zealand.

Vùng trồng thanh long: có 03 vùng trên địa bàn huyện Xuyên Mộc và Châu Đức, với diện tích 34,5 ha, sản lượng 993,7 tấn, có 03 mã số đi thị trường Trung Quốc.

Vùng trồng ớt: 01 mã đi thị trường EU.

Hiện trên địa bàn tỉnh có 03 cơ sở đóng gói chuối, gồm: 01 cơ sở trên địa bàn huyện Xuyên Mộc và 02 cơ sở trên địa bàn huyện Châu Đức, cả 3 cơ sở xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc, diện tích nhà xưởng 6.167 m²/03 nhà xưởng, công

suất mỗi nhà xưởng 20-25 tấn/ngày/nhà xưởng. Hiện có 04 mã số cơ sở đóng gói đang chờ phê duyệt đi thị trường Trung Quốc, trong đó: 03 mã ở Xuyên Mộc (02 mã cơ sở chuối, 01 mã số cơ sở sầu riêng), 01 mã chuối ở huyện Châu Đức. Tổng diện tích nhà xưởng từ 600 m² đến 1.600m², công suất mỗi xưởng từ 20-40 tấn/ngày.

Mã số vùng trồng nội địa: Trên địa bàn tỉnh đã cấp được 69 mã số vùng trồng với tổng diện tích 184,57 ha (cụ thể: huyện Châu Đức 10 mã với diện tích 12,3 ha; huyện Long Điền 14 mã với 34,69 ha; huyện Đất Đỏ 18 mã với 55,47 ha; huyện Xuyên Mộc 08 mã với diện tích 32,9 ha; thị xã Phú Mỹ 05 mã với 5,19 ha; thành phố Bà Rịa 14 mã với diện tích 44,02 ha); trên các loại cây trồng: cây lúa, rau các loại, ca cao, tiêu, nhãn xoong, măng cầu, măng cụt, sầu riêng, khoai môn, khoai mài...

- Công tác hỗ trợ xây dựng mô hình: Từ năm 2023 đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các Sở ban ngành có liên quan và UBND các địa phương hỗ trợ, xây dựng các mô hình:

Năm 2023, đã triển khai 04 mô hình, cụ thể: 02 mô hình chuyển giao giống sản mới kháng bệnh khảm lá tại huyện Xuyên Mộc và thị xã Phú Mỹ với diện tích 0,5 ha/mô hình, 01 mô hình cài đặt ứng dụng sổ tay theo dõi tình hình sản xuất trồng trọt, 01 mô hình sản xuất cây khoai mài tại huyện Côn Đảo với diện tích 0,02 ha.

Từ đầu năm 2024 đến nay, triển khai 02 mô hình, cụ thể: 01 mô hình “Ứng dụng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây khoai môn” trên địa bàn huyện Đất Đỏ với diện tích 0,1 ha và 01 mô hình “Sản xuất thử nghiệm trồng nấm ăn bằng cơ chất khác với mùn cưa cao su” trên địa bàn thị xã Phú Mỹ với diện tích 50 m² với 5.000 phôi.

- Công tác hỗ trợ Phát triển sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao

Trên địa bàn tỉnh có khoảng 363 cơ sở sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao với quy mô diện tích 5.208,4 ha, diện tích đang sản xuất 5.203,2 ha (gồm: 57,9 ha rau các loại, 8,2 ha khoai môn, 32,1 ha dưa lưới, 1,5 ha nấm các loại, 1,9 ha khoai mài, 3.220,9 ha cây ăn quả, 1.715,1 ha hồ tiêu, 60 ha nhàu, 110 ha ca cao, 0,8 ha hoa lan), sản lượng 98.031,4 tấn/năm, ước tính doanh thu sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao đạt 1.684.472,2 triệu đồng; trên các sản phẩm như rau các loại (rau ăn

lá, dưa lưới,...), cây ăn quả (bưởi, chuối, bơ, nhãn, mít,...), cây công nghiệp (hồ tiêu, ca cao,...), hoa, nấm ăn,...

Công nghệ áp dụng: Nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước kết hợp điều tiết dinh dưỡng tự động. Ngoài ra, một số cơ sở có áp dụng công nghệ thủy canh; công nghệ aquaponics; công nghệ theo dõi, điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ theo cảm biến, sử dụng điện năng lượng mặt trời,... Việc ứng dụng công nghệ cao đã giúp tăng năng suất trên đơn vị diện tích, tăng chất lượng sản phẩm do chủ động quản lý dịch hại, điều kiện sản xuất và tối ưu việc cung cấp dinh dưỡng, nước tưới trong suốt quá trình sinh trưởng của cây trồng.

- Một số giải pháp trong thời gian tới nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nông sản:

Từ năm 2023 đến nay tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhiều nước thắt chặt chính sách tiền tệ đã tác động tiêu cực đến phục hồi và tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các ngành, các địa phương, sự đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tuy nhiên, tăng trưởng của cả nước và ngành nông nghiệp đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; giá vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp ở mức cao; thị trường bị thu hẹp, một số thị trường truyền thống gặp khó khăn, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, đời sống của người dân. Nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nông sản, tác giả xin đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới như sau:

Một là, tập trung rà soát, tháo gỡ vướng mắc về pháp lý, cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết trong lĩnh vực nông nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp trong nông nghiệp, thu hút doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến sâu; thực hiện các chính sách của Trung ương về thu hút đầu tư vào nông nghiệp nông thôn có hiệu quả. Tập trung triển khai hơn nữa cho 3 động lực tăng trưởng, gồm tiêu dùng trong nước, xuất khẩu và đầu tư.



Trung bày, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm Nông nghiệp đặc trưng, OCOP, nhãn hiệu chứng nhận tại điểm bán sản phẩm OCOP - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

Hai là, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 29/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh BR-VT; tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng đa giá trị, quy mô lớn, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, tuần hoàn, phát thải thấp, thân thiện với môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, có sức cạnh tranh cao. Thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác xã và các mô hình hợp tác trong nông nghiệp; nhân rộng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh BR-VT.

Ba là, đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyên đổi số trong nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch, coi đây là khâu đột phá nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức mạnh của hàng nông sản Việt Nam; đa dạng hóa sản phẩm nông sản, đẩy mạnh chế biến sâu, chế biến tinh nhằm khắc phục tình trạng “được mùa mất giá”, phụ thuộc mùa vụ và nâng cao giá trị gia tăng của hàng nông sản. Triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Bốn là, đẩy mạnh hoạt động xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Năm là, triển khai thực hiện phát triển, đa dạng hóa chuỗi cung ứng vật tư đầu vào và thị trường tiêu thụ nông sản, duy trì và phát huy thị trường truyền thống; chủ động triển khai các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp để bảo vệ sản xuất trong nước, thúc đẩy xuất khẩu; triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021; đẩy mạnh Chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và thương mại điện tử./.

Vai trò của Chuyển đổi số

trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đặng Thị Ánh Tuyết

Trường Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số trở thành một xu hướng tất yếu và cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số không chỉ đơn thuần là việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất mà còn là một bước tiến quan trọng để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn, cải thiện quản lý và điều hành của chính quyền địa phương, và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Đối với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, việc ứng dụng chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết.



Chuyển đổi số hướng tới nông thôn mới thông minh (Ảnh nguồn: baohinhphu.vn)

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số trở thành một xu hướng tất yếu và cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số không chỉ đơn thuần là việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất mà còn là một bước tiến quan trọng để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn, cải thiện quản lý và điều hành của chính quyền địa phương, và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Đối với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, việc ứng dụng chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết.

* Vai trò của chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới là việc áp dụng

các công nghệ kỹ thuật số để cải thiện, tối ưu hóa và nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh tế, xã hội, và quản lý ở khu vực nông thôn. Quá trình này nhằm tạo ra một nông thôn hiện đại, phát triển bền vững, và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, phải phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, triển khai một cách chủ động, linh hoạt với 03 trụ cột: (i) Phát triển chính quyền số ở nông thôn; (ii) Phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn; (iii) Phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn (Quyết định số 924/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Chuyển đổi số trong xây

dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, trên cơ sở kế thừa, tiếp tục phát triển, hoàn thiện kết quả các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan đã và đang triển khai, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và bền vững (Quyết định số 924/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới mang lại nhiều tác động tích cực, giúp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; nhờ chuyển đổi số mới có thể tự động hóa các quy trình sản xuất, giúp giảm thiểu chi phí, nhân công, tăng năng suất lao động; giúp kiểm soát chặt chẽ các yếu tố đầu vào, quy trình sản xuất, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm nông nghiệp được ổn định, đồng đều.

*** Thực trạng chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay - Về kết quả đạt được**

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, việc ứng dụng số trong phát triển nông nghiệp đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, trở thành động lực để phát triển kinh tế của địa phương. Đặc biệt, trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số đã giúp chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh giành được nhiều thành tựu nổi bật. Hiện nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong 19



tỉnh thành trong cả nước có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 35/47 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 7/47 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Bộ mặt nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh có nhiều khởi sắc; đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn ngày càng được nâng cao.

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-STTTT ngày 3 tháng 10 năm 2023 của Sở Thông tin và truyền thông về việc triển khai chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch về công tác chuyển đổi số đến các phòng ban chuyên môn, UBND các xã để triển khai thực hiện. Thời gian qua, việc ứng dụng chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt nhiều kết quả tích cực.

Về phát triển chính quyền số, nhiều chỉ tiêu đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%; Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương đạt 100%; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử (hoặc chuyên mục riêng) đạt 100%...

Về phát triển kinh tế số, đạt nhiều chỉ tiêu, chẳng hạn tỷ lệ sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử (postmart.vn, voso.vn...) đạt 100%; Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng) đạt 85%.

Về phát triển xã hội số, các hoạt động ứng dụng công nghệ số

cũng đã hiện diện ở mọi mặt của đời sống nông thôn như: Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 105,48%; Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 49,18%... Một số lĩnh vực triển khai khá hiệu quả phát triển xã hội số ở nông thôn như y tế, giáo dục, lao động, thương binh và xã hội, thông tin và truyền thông.

- Về những hạn chế

Một là, nguồn nhân lực triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số còn hạn chế, do các cán bộ công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn kiêm nhiệm nhiều công tác khác dẫn đến chất lượng công việc chưa cao.

Hai là, sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong phát triển công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số chưa được mạnh mẽ.

Ba là, một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quán triệt, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên khai thác, sử dụng ứng dụng (app) IOC của tỉnh.

Bốn là, tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt thấp so với chỉ tiêu năm 2023 là 20%, chủ yếu là do người dân chưa có nhu cầu, chưa thấy được tiện ích của chữ ký số mang lại.

Năm là, công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật mặc dù đã được đầu tư chuyên sâu nhưng vẫn còn chưa theo kịp thực tiễn yêu cầu sản xuất; các tiêu chí về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh cùng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình sản xuất cho từng đối tượng vật nuôi, cây trồng chưa được ban hành.

*** Giải pháp phát huy vai trò chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời gian tới**

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và năng lực về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư. Cần tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn kiến thức về chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp và người dân, cộng đồng ở nông thôn.

Thứ hai, đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện

cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phục vụ chuyển đổi số nông thôn. Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn...

Thứ ba, thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

Thứ tư, tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới, trong đó, hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

Như vậy, chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới có vai trò rất quan trọng, từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Trong thời gian vừa qua, Bà Rịa - Vũng Tàu đã áp dụng chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và đạt nhiều thành tựu. Tuy nhiên, cũng còn nhiều những hạn chế. Vì thế, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát huy hơn nữa vai trò của việc áp dụng chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 924/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025".
2. Kế hoạch số 57/KH-STTTT ngày 3/10/2023 của Sở Thông tin truyền thông tỉnh BR - VT: Về việc "Triển khai chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025".
3. Công văn số 2707/STTTT-ĐSBCVT ngày 8/12/2023 của Sở Thông tin truyền thông tỉnh BR - VT gửi Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng NTM tỉnh: "V/v báo cáo tiến độ kết quả triển khai các chương trình chuyên đề thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025".

Nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) TẠI TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU NĂM 2024

Với điểm số 49.18, Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) xếp hạng 7 trên 63 tỉnh, thành phố cả nước, xếp thứ 2 khu vực Đông Nam Bộ (sau TP. HCM) và đạt top 10 địa phương dẫn đầu về chỉ số phát triển con người và nổi trội về nhiều khía cạnh như số chỉ dẫn địa lý được cấp chứng nhận bảo hộ, vốn sản xuất kinh doanh bình quân của doanh nghiệp cùng hạ tầng số do Bộ KH&CN công bố lần đầu tiên hồi tháng 3/2024. Nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, với mục đích cung cấp tổng quan về Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), Chỉ số Đổi mới sáng tạo địa phương (PII); Khung chỉ số PII; Nguồn dữ liệu và một số vấn đề về thu thập dữ liệu phục vụ xây dựng PII năm 2023 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Quy trình xử lý, tính toán, kết quả PII 2023 của tỉnh BR-VT và một số gợi ý nhằm cải thiện PII 2023 của tỉnh BR-VT; Trao đổi thảo luận về vấn đề, giải pháp cải thiện chỉ số thành phần của Bộ chỉ số PII tại các sở, ngành, cơ quan,... vừa qua, ngày 05/7/2024, Sở Khoa học và

Nguyễn Tuyết

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT

Công nghệ tỉnh BR-VT đã phối hợp với Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Bộ KH&CN tổ chức Hội thảo “Thực trạng và giải pháp nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh BR-VT năm 2024”.

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương – PII

Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (viết tắt là PII - Provincial Innovation Index) được xây dựng nhằm cung cấp bức tranh thực tế, tổng thể về hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KHCN và đổi mới sáng tạo của từng địa phương, qua đó cung cấp căn cứ và bằng chứng về điểm mạnh, điểm yếu, các yếu tố tiềm năng và các điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giúp cho các nhà hoạch định chính sách và các cấp lãnh đạo của địa phương có cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xác định, lựa chọn các định hướng, giải pháp phù hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương dựa trên KH,CN&ĐMST.

Cấu trúc của Bộ chỉ số PII có 52 chỉ số theo 07 trụ cột (đầu vào, đầu ra), trong đó có 05 trụ cột đầu vào Phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KH,CN&ĐMST, bao gồm: (1) Thể chế, (2) Vốn con người và Nghiên cứu & Phát triển, (3) Cơ sở hạ tầng, (4) Trình độ phát triển của thị trường và (5) Trình độ phát triển của doanh nghiệp; 02 trụ cột đầu ra: Phản ánh kết quả tác động của KH,CN&ĐMST vào phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm: (6) Sản phẩm tri thức, sáng tạo và



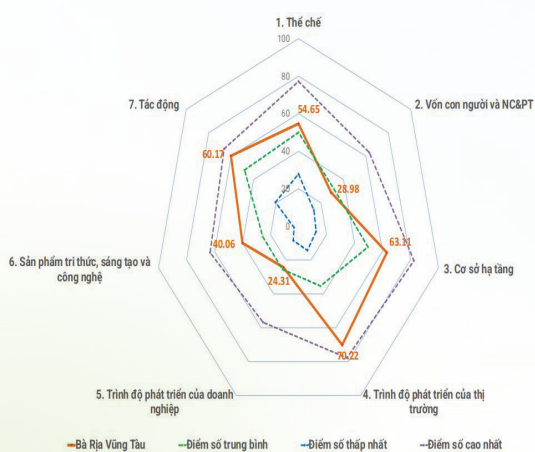
Ông Nguyễn Võ Hưng trình bày tham luận tại Hội thảo

công nghệ, (7) Tác động.

Kết quả chỉ số PII là động lực thúc đẩy phát triển KH-CN

Theo kết quả công bố của Bộ Khoa học và Công nghệ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có điểm số đầu vào là 48,25; điểm số đầu ra là 50,11; điểm số PII năm 2023 là 49,18; xếp hạng PII năm 2023 là 07/63 tỉnh/thành phố và xếp thứ 02/06 vùng Đông Nam Bộ, xếp hạng 01/20 nhóm địa phương có thu nhập đầu người ở mức khá. Điểm số các trụ cột PII của Bà Rịa - Vũng Tàu cụ thể như sau:

Điểm số các trụ cột PII 2023 của Bà Rịa Vũng Tàu



Hình 1: Biểu đồ điểm số các trụ cột PII của Bà Rịa – Vũng Tàu so với cả nước. Nguồn: Báo cáo PII 2023

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt thứ hạng cao ở các trụ cột: (i) Trụ cột 4 - Trình độ phát triển của thị trường (xếp hạng 3 cả nước); (ii) Trụ cột 6 - Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ (thứ 5 cả nước); (iii) Trụ cột 7 - Tác động (thứ 9 cả nước); (iv) Trụ cột 3 - Cơ sở hạ tầng (thứ 10 cả nước).

Các trụ cột có chỉ số (thứ hạng thấp) chưa tốt: (i) Trụ cột 2 - Vốn con người và Nghiên cứu & Phát triển: 26,29 điểm (thứ 30 cả nước); (ii) Trụ cột 1 - Thể chế: 54,65 điểm (thứ 25 cả nước); (iii) Trụ cột 3 -Trình độ phát triển của doanh nghiệp: 24,31 (thứ 23 cả nước).

Kết quả của 07 trụ cột trên phần nào cho thấy tỉnh BR-VT có mô hình phát triển dựa trên KH,CN&ĐMST với các kết quả đầu ra về đổi mới sáng tạo tốt chủ yếu dựa trên: (04) Trình độ phát triển của thị trường và (03) Cơ sở hạ tầng. Tổng thể chung vẫn còn khả năng cải thiện tốt chỉ số nếu phát triển (cải thiện) các trụ cột đầu vào về:

(02) Vốn con người và Nghiên cứu & Phát triển, (01) Thể chế, (03) Trình độ phát triển của doanh nghiệp.

Về đánh giá kết quả các chỉ số thành phần, có một số chỉ số là điểm mạnh, một số chỉ số là điểm yếu của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có thể thấy qua bảng tổng hợp như sau: Các địa phương có thứ hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cao nhất, ngoài top 4 điểm số khá vượt trội (51,7 - 62,9 điểm) thì top 5 - top 10 có điểm số không chênh lệch nhiều (47,8 - 49,6), cho nên các thứ hạng ở các vị trí này có thể dễ dàng biến động và sẽ thay đổi qua các năm.

Kết quả này thể hiện bước tiến mạnh mẽ của tỉnh phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập bình quân đầu người cao, hoàn thiện hạ tầng cũng như thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ trong thời gian qua.

Giải pháp khắc phục những hạn chế về chỉ số đổi mới sáng tạo của BR-VT

Dù có nhiều chỉ số đạt thứ hạng tốt nhưng cũng còn một số chỉ số có khả năng có thể cải thiện. Để đảm bảo mục tiêu về thứ hạng và cải thiện điểm số một số chỉ số thành phần của Bộ chỉ số PII trong năm 2024 và những năm tiếp theo, tại hội thảo các chuyên gia đã gợi mở một số giải pháp và cùng trao đổi, giải đáp với các đại biểu về một số nội dung như: cần phân công cán bộ đầu mối từ đầu năm (và duy trì hằng năm) để nắm bắt tốt nhất các công việc và yêu cầu; Cần có sự phối hợp chặt chẽ, tích cực của các sở ban ngành trong cung cấp dữ liệu phục vụ đánh giá; Cần bố trí nguồn lực và kinh phí phù hợp hằng năm cho nhiệm vụ; Tìm hiểu các chỉ số đánh giá, sử dụng kết quả PII hằng năm trong quản lý, điều hành...

BR-VT đang trong giai đoạn triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 với mục tiêu xây dựng tỉnh trở thành một trong những khu vực động lực phát triển quan trọng của vùng Đông Nam Bộ, là trung tâm kinh tế biển quốc gia và nằm trong nhóm 5 địa phương phát triển kinh tế biển hàng đầu của cả nước; duy trì vững chắc vị trí trong nhóm 10 địa phương có quy mô GRDP và tổng thu ngân sách Nhà nước cao nhất cả nước... Đây vừa là động lực nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức để tỉnh giữ vững và tiếp tục nâng cao thứ hạng PII. Đặc biệt là cần nhận diện rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng bộ chỉ số thành

Mã số	Chỉ số	Giá trị	Địa phương thấp nhất	Địa phương cao nhất	Giá trị chỉ số	Xếp hạng
Các chỉ số thành phần là điểm mạnh của Bà Rịa - Vũng Tàu (top 10 cả nước)						
7.2.4.	Chỉ số phát triển con người	0,8	0,8	0,6	100	1
4.1.3.	Vốn SXKD bình quân hàng năm của các DN (tỷ đồng)	80,7	114,6	17,2	65,19	2
6.2.4.	Chỉ dẫn địa lý đã được cấp giấy chứng nhận bảo hộ/tổng số xã	0,0	0,1	0,0	91,46	2
3.1.1.	Hạ tầng số	0,8	0,8	0,3	88,34	3
4.1.4.	Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của DN (tỷ đồng)	41,9	55,1	5,1	73,48	3
2.1.3.	Chi cho GD&ĐT bình quân 1 người đi học (triệu đồng)	23,8	27,8	12,7	73,15	4
4.1.1.	Tín dụng cho khu vực tư nhân/1,000 lao động (Tỷ đồng)	237,8	691,4	55,5	73,49	4
4.2.3.	Đóng góp trong GDP cả nước (%)	4,2	16,0	0,1	84,62	4
7.1.2.	Số sản phẩm OCOP 4 sao trở lên/tổng số xã	0,8	2,0	0,0	83,39	4
4.1.2.	Tài chính vi mô/GRDP (%)	0,0	0,1	0,0	95,81	5
4.2.2.	Mật độ DN/1,000 dân	10,1	29,2	1,4	65,41	5
6.1.1.	Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích/10,000 dân	0,3	2,4	0,0	77,02	5
6.2.3.	Đơn đăng ký thiết kế kiểu dáng công nghiệp/10,000 dân	1,0	2,0	0,0	68,69	5
1.2.3.	Cải cách hành chính	87,5	90,1	76,0	8136	6

Bảng 2: Tổng hợp các chỉ số thành phần cao nhất và thấp nhất của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nguồn: tổng hợp từ Báo cáo PII 2023

phần, bao gồm trình độ phát triển của doanh nghiệp, trình độ phát triển của thị trường, vốn con người và nghiên cứu và phát triển, sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ... Từ đó, hoạch định chính sách, chiến lược đúng đắn để thúc đẩy kinh tế xã hội BR-VT phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

GIẢI PHÁP

ĐÊ NGẦM KHÉP KÍN BUSADCO TẠO BÃI TẮM AN TOÀN

AHLĐ HOÀNG ĐỨC THẢO

Công Ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam

TÓM TẮT

Đê ngầm khép kín là giải pháp công nghệ mới của GS.TS. Hoàng Đức Thảo - Tổng giám đốc Công ty CP Khoa học Công nghệ Việt Nam (Busadco) nhằm bảo vệ an toàn cho các bãi tắm ven biển. Giải pháp có tác dụng nâng cao bãi cát, giảm sóng, triệt tiêu ao xoáy, ngăn chặn những tác nhân gây nguy hiểm cho người đi tắm biển. Với nhiều ưu điểm như: chi phí cạnh tranh, thi công dễ dàng, kết cấu ổn định, tuổi thọ công trình cao... Đê ngầm khép kín Busadco đang được ứng dụng hiệu quả tại bờ biển Xã Lộc An, huyện Đất Đỏ và Xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

ABSTRACT

The closed submerged dike is a new technological solution of Professor Dr. Hoang Duc Thao - General Director of Vietnam Science and Technology Joint Stock Company (BUSADCO) to protect the safety of coastal beaches. The solution has the effect of raising the beach, reducing waves, eliminating whirlpools and preventing dangerous factors for beachgoers.

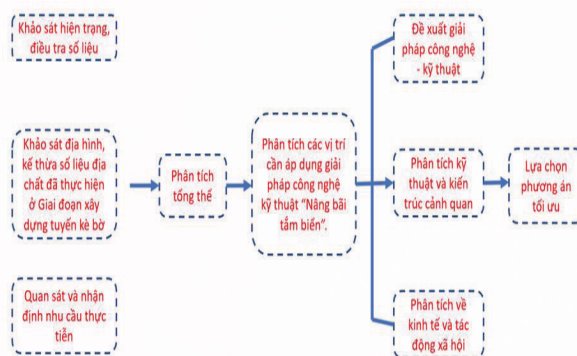
With many advantages such as: competitive cost, easy construction, stable structure, longevity... Busadco's closed submerged dike is being effectively applied at coastal areas of Loc An Commune, Dat Do District and Phuoc Thuan Commune, Xuyen Moc District, Ba Ria-Vung Tau Province.

1. Ý tưởng hình thành

Hiện nay, dọc bờ biển Việt Nam bãi biển có thể khai thác làm bãi tắm ngày càng thu hẹp lại, hiện tượng biến đổi khí hậu và nước biển dâng ngày một gia tăng dẫn đến xói lở bờ biển, địa hình bãi ngày một bị hạ thấp dần. Bên cạnh đó, tác động từ con người cũng gây ảnh hưởng không nhỏ. Để phát triển du lịch biển, việc tạo ra các bãi tắm phục vụ nhu cầu tắm biển an toàn là vô cùng cần thiết.

Các giải pháp hiện nay như bơm cát nuôi bãi, bơm cát vào ống geotube để chắn cát có thể tạo bãi tắm biển để phục vụ nhu cầu du lịch. Tuy nhiên, các giải pháp này mang tính chất tạm thời, phải thường xuyên bơm cát định kỳ hoặc vật liệu ống Geotube lại không mang tính bền vững trong điều kiện làm việc (tuổi thọ công trình thường 2-3 năm). Chính vì vậy, việc đưa ra giải pháp Đê ngầm khép kín tạo bãi tắm an toàn sử dụng cấu kiện bê tông cốt sợi đúc sẵn là cần thiết và giải quyết được nhược điểm các giải pháp truyền thống.

2. Phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề



Sơ đồ phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề

3. Giải pháp công nghệ Kè bê tông cốt sợi phi kim

3.1. Giải pháp công nghệ

Thay thế giải pháp kết cấu truyền thống bằng giải pháp công nghệ mới: Cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển bằng bê tông cốt sợi phi kim

để tiết kiệm kinh phí đầu tư xây dựng; cấu kiện sử dụng cốt phi kim trong môi trường biển giúp tăng cường khả năng bền vững, ổn định và tuổi thọ công trình; đẩy nhanh tiến độ thi công công trình và hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện dự án do quá trình thi công ít chịu ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu, thủy văn.

Đặc tính kỹ thuật: Kết cấu vững chắc, tuổi thọ cao, lắp đặt di dời thuận tiện nhanh chóng, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, có khả năng chống thấm, chống xâm thực, chống ăn mòn, khả năng chịu lực cao, phù hợp với mọi địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn; dễ dàng thi công lắp đặt trong mọi điều kiện địa chất, khí hậu, thời tiết, cũng như duy tu, duy trì vận hành bảo dưỡng; bề mặt láng mịn chống bám dính hà, sò biển làm ăn mòn kết cấu. Chủ động được tiến độ, thi công nhanh; mỹ quan đẹp, vận hành bảo dưỡng thuận tiện; sử dụng nguyên vật liệu sẵn có trong nước.

Vật liệu: Bê tông cốt sợi M400, sử dụng vật liệu mới cốt sợi Polypropylene thay thế cho cốt thép dùng trong bê tông. Sợi Polypropylene cho các ưu điểm có tính bền kiềm, chống axit, không mang từ tính không hút nước và hoàn toàn không bị ăn mòn như cốt thép. Ngoài ra, sợi Polypropylene còn có tác dụng giúp bê tông giảm co ngót, giảm sự hình thành các loại vết nứt, gia tăng khả năng chống thấm, khả năng chịu kéo, nén và uốn, làm tăng độ bền chống va đập, tăng độ chịu mài, tăng cường độ uốn dư của bê tông gia tăng độ bền cho bê tông; Cốt sợi đã được kiểm định tại Hoa Kỳ. Tại Việt Nam, cốt sợi được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Trung tâm 3 kiểm định theo tiêu chuẩn ASTM C-1116 và cấp chứng chỉ.

Kết cấu có trọng lượng nhẹ, điều kiện làm việc cân bằng áp giữa bên trong và bên ngoài kết cấu nên đảm bảo ổn định trong quá trình làm việc.

Kết cấu kê dạng vòm hạn chế tác động trực tiếp của sóng và dòng chảy, cho phép sóng trườn qua đỉnh mà không gây ra sóng phản xạ (chống xói chân công trình), đảm bảo làm việc ổn định.

3.2. Giải pháp kết cấu

Với đặc điểm công trình thường xuyên chịu tác động của sóng và dòng chảy, giải pháp kết cấu đưa ra phải đảm bảo giảm tối đa sóng phản xạ, kết cấu trơn thuận cho phép sóng trườn qua. Do đó, lựa chọn giải pháp sử dụng cấu kiện dạng kê vòm lắp

ghép với nhau tạo thành các khung bao chia ô dạng đề ngàm khấp kín, bơm cát tạo bãi tắm.

3.3. Giải pháp thi công lắp đặt

- Sử dụng giải pháp đào hố móng kết hợp xói thủy lực để lắp đặt cấu kiện;
 - Biện pháp thi công cụ thể sẽ trên cơ sở thiết kế kỹ thuật được lập
- Sau đây là biện pháp thi công điển hình cho giải pháp đào hố móng và bơm xói nước:
- Bước 1: Định vị tìm tuyến trên thực địa và cắm mốc cao độ.
 - Bước 2: Tập kết cấu kiện vật tư vật liệu, thiết bị máy móc và nhân lực ra công trường.
 - Bước 3: Thi công lắp tấm ghi chắn và cọc thép định vị, đào hố móng.
 - Bước 4: Thi công cấu lắp cấu kiện vào đúng vị trí tìm tuyến, xói thủy lực hạ cấu kiện xuống cao độ thiết kế.
 - Bước 5: Gia cố chống xói chân bằng thảm đá hộc hoặc thảm bê tông đúc sẵn kết hợp rọ đá.
 - Bước 6. Thi công khóa cuối tuyến công trình (đóng cọc, thảm đá, lắp đặt rọ đá....)

3.4. Các ưu điểm của Giải pháp

- Chi phí cạnh tranh;
- Dễ dàng thi công lắp đặt nhanh chóng;
- Kết cấu công trình ổn định trong điều kiện làm việc chịu tải trọng sóng, dòng chảy thường xuyên;
- Tuổi thọ công trình cao (trên 50 năm);
- Không phụ thuộc vào dao động thủy triều lên xuống;
- Mỹ quan đẹp.

3.5. Hình ảnh sản phẩm của Giải pháp



Sản phẩm bê tông cốt sợi phi kim

4. Ứng dụng thi công thực tế

4.1. Địa điểm công trình ứng dụng thực tế

Xã Lộc An, huyện Đất Đỏ và Xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Bản đồ vị trí khu vực dự án

4.2. Quy mô công trình xây dựng

Công trình xây dựng tại Khu du lịch Làng Chài là khu nghỉ dưỡng du lịch với quy mô phục vụ khoảng 1.500 khách.

Xây dựng tuyến mỏ hàn và đê ngầm khép kín dài 76m và rộng 47m tạo bãi tắm nhân tạo có diện tích $S = 3572m^2$.

4.3. Hình ảnh bãi tắm sau khi thi công hoàn thành đưa vào sử dụng



5. Đánh giá hiệu quả của công trình

5.1. Khả năng nâng bãi

Công trình sau khi được xây dựng, lắp đặt có khả năng nâng cao bãi lên trung bình 50 - 100cm so với hiện trạng.

5.2. Khả năng giảm sóng

Ngoài tác dụng chắn cát của công trình, nó còn có vai trò to lớn trong việc giảm năng lượng sóng tác dụng vào bờ, địa hình được nâng cao khiến các con sóng vỡ trước khi đi vào khu vực bãi tắm, hạn chế sóng lớn khu vực bãi tắm, an toàn cho người tắm biển.

5.3. Khả năng giải quyết các vấn đề ao xoáy

Ao xoáy (dòng Rip) được hình thành do sự kết hợp của các thành phần dòng nằm ngang và thành phần dòng thẳng đứng, do đó bản chất của dòng Rip chính là một dạng dòng xoáy cục bộ địa phương. Với sự tồn tại của dòng Rip chảy xoáy ở các bãi tắm, người tắm biển nếu chủ quan, không hiểu biết và không nắm được cách phòng tránh thì rất nguy hiểm và dễ bị chết đuối khi bị rơi vào dòng Rip.

Dòng Rip còn gây ra sự biến đổi mạnh của địa hình bờ và đáy biển ở vùng sát bờ, nơi có các công trình nhân tạo và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những biến đổi môi trường và sinh thái cục bộ ở vùng ven biển, để lại những sự kiện khá bí ẩn đối với những ai chưa hình dung được hoặc chưa phân biệt rõ ràng về sự tồn tại của dòng Rip.

Nắm bắt được nguyên lý sinh ra dòng Rip, sau khi lắp đặt tuyến công trình, bãi tắm được nâng dần địa hình và tạo phẳng, hạn chế và loại bỏ xói cục bộ. Do đó, không còn tồn tại dòng Rip trong khu vực bãi tắm, mang lại an toàn cho người tắm biển./.

TRIỂN VỌNG ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BỜ KÈ SINH THÁI BẰNG GẠCH TÁI CHẾ CÓ CHỨC NĂNG DẪN DỤ HÀU TẠI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

PGS. TS. Nguyễn Minh Ngọc,
KS. Nguyễn Xuân Trường, KS. Phan
Trường Sơn, KS. Đào Văn Hạnh
Công Ty TNHH GTS InnoLab

TS. Dương Chí Trung
Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU)

TS. Nguyễn Mạnh Huấn
Viện Dầu khí Việt Nam (VPI)

Giới thiệu

Biến đổi khí hậu là một thách thức lớn của thế kỷ 21, đặc biệt đối với các khu vực ven biển. Nước biển dâng, xói lở bờ biển và bão gia tăng đe dọa môi trường sống và kinh tế của hàng triệu người. Các phương pháp truyền thống như xây bờ kè bê tông, thép đã trở nên không còn phù hợp về sinh thái và kinh tế. Bài báo này trình bày tiềm năng của việc sử dụng gạch tái chế có chức năng dẫn dụ hàu để xây dựng bờ kè sinh thái tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phương pháp này không chỉ giải quyết vấn đề xói lở bờ biển do biến đổi khí hậu mà còn mang lại lợi ích về môi trường và kinh tế. Gạch tái chế, với thành phần chính là carbon đen từ quá trình nhiệt phân nhựa thải, có khả năng dẫn dụ hàu. Các rạn hàu hình thành từ đó sẽ giúp bảo vệ bờ biển, tăng cường đa dạng sinh học và cải thiện chất lượng nước. Dự án này mở ra triển vọng lớn cho việc bảo vệ bờ biển và phát triển bền vững tại Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng thời góp phần giải quyết các thách thức môi trường toàn cầu.

Abstract:

Climate change is a major challenge of the 21st century, particularly for coastal areas. Rising sea levels, coastal erosion, and increasing storms threaten the livelihoods and economies of millions of people. Traditional methods such as constructing concrete and steel seawalls have become less viable both ecologically and economically. This article explores the potential of using oyster-inducing recycled bricks for ecological embankment construction in Ba Ria - Vung Tau province. This approach not only addresses coastal erosion caused by climate change but also brings environmental and economic benefits. The recycled bricks, primarily composed of black carbon from the pyrolysis of waste plastic, have the ability to attract oysters. The resulting oyster reefs will help protect the coast, enhance biodiversity, and improve water quality. This project offers great prospects for coastal protection and sustainable development in Ba Ria - Vung Tau, while contributing to addressing global environmental challenges.

1. Thành công của các dự án tương tự trên thế giới

Trước khi đi vào chi tiết về tiềm năng áp dụng phương pháp này tại Bà Rịa - Vũng Tàu, cần phải nhìn lại những thành công mà các dự án tương tự đã đạt được trên thế giới. Những dự án này đã chứng minh rằng, bờ kè sinh thái không chỉ là một giải pháp bảo vệ bờ biển hiệu quả mà còn tạo ra môi trường sống phong phú cho các loài sinh vật biển, góp phần vào việc bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái ven biển.

- Dự án Living Seawalls tại Sydney, Australia:

Một trong những dự án nổi bật nhất là Living Seawalls tại Sydney, Australia. Đây là dự án tiên phong trong việc sử dụng các tấm panel 3D được làm từ vật liệu tái chế, được lắp đặt trên các bờ kè hiện có dọc theo bờ biển của thành phố Sydney. Những tấm panel này không chỉ có tác dụng gia cố bờ kè, mà còn được thiết kế để mô phỏng các cấu trúc tự nhiên như rễ cây, rạn san hô, và bề mặt đá, tạo điều kiện thuận lợi cho các loài sinh vật biển như hàu, rong biển, và các loài giáp xác phát triển.

Theo các nghiên cứu, sau khi các tấm panel này được lắp đặt, đã có sự gia tăng đáng kể về số lượng



Hình 1. Cấu trúc tấm panel 3D làm từ vật liệu tái chế để tạo bờ kè sinh thái tại Sydney [1]

và sự đa dạng của các loài sinh vật biển tại khu vực bờ kè, trong đó có hàu, một loài có vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng nước biển thông qua quá trình lọc tự nhiên. Điều này không chỉ giúp bảo vệ bờ biển khỏi xói lở mà còn góp phần nâng cao chất lượng môi trường biển xung quanh khu vực.

- Dự án Living Seawall Pilot Project tại San Francisco, Mỹ: Tại San Francisco, Mỹ, dự án Living Seawall Pilot Project đã được triển khai với mục tiêu thử nghiệm các loại gạch dưới nước có bề mặt nhám, mô phỏng môi trường tự nhiên của các loài sinh vật biển. Dự án này được thực hiện dưới sự giám sát của các nhà nghiên cứu, với mục tiêu không chỉ bảo vệ bờ biển khỏi các tác động của động đất và nước biển dâng cao mà còn thúc đẩy sự phát triển của các loài sinh vật biển, đặc biệt là hàu.

Kết quả ban đầu của dự án đã cho thấy tiềm năng lớn của việc sử dụng gạch tái chế trong việc tạo ra các bờ kè sinh thái. Các bề mặt nhám của gạch đã tạo ra các vi môi trường lý tưởng cho các loài sinh vật biển, trong đó có hàu, phát triển mạnh mẽ. Điều này không chỉ giúp bảo vệ bờ biển mà còn tạo ra một hệ sinh thái biển phong phú và bền vững.

- Các dự án khác: Ngoài ra, còn nhiều dự án tương tự đã được triển khai thành công tại nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới, như dự án Living Seawalls tại Port Adelaide (Australia), Lake Macquarie (Australia), và Singapore. Các dự án này không chỉ giúp bảo vệ bờ biển khỏi xói lở mà còn tạo ra môi trường sống phong phú cho các loài sinh vật biển, cải thiện chất lượng nước, và tăng



Hình 2. Một tấm ốp thí nghiệm thuộc dự án Living Seawall pilot được triển khai trong thí nghiệm tại kè chắn biển liền kề với bến cảng San Francisco Marina.

cường khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu.

Những thành công này là minh chứng rõ ràng cho tiềm năng của phương pháp xây dựng bờ kè sinh thái bằng vật liệu tái chế. Đây là một giải pháp bền vững, mang lại lợi ích không chỉ về mặt bảo vệ môi trường mà còn trong việc phát triển kinh tế và xã hội.

2. Địa lý và điều kiện tự nhiên của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nằm ở phía Nam Việt Nam, với bờ biển dài hơn 305 km, là một trong những tỉnh có nguy cơ cao về xói lở bờ biển do tác động của biến đổi khí hậu. Với vị trí địa lý đặc thù, Bà Rịa - Vũng Tàu chịu ảnh hưởng trực tiếp từ Biển Đông, một trong những vùng biển có lưu lượng giao thông hàng hải dày đặc và thường xuyên phải đối mặt với các cơn bão.

Điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa của tỉnh cũng tạo ra những thách thức lớn cho việc bảo vệ bờ biển. Tình trạng xói lở bờ biển, biến đổi khí hậu đã gây ra những thiệt hại về mặt kinh tế và xã hội, đe dọa môi trường sống của người dân ven biển.

Tuy nhiên, điều kiện địa lý và môi trường biển của Bà Rịa - Vũng Tàu cũng tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các giải pháp bảo vệ bờ biển dựa trên tự nhiên. Nhiệt độ nước biển và độ mặn của vùng biển này nằm trong khoảng thích hợp cho sự phát triển của nhiều loài sinh vật biển, đặc biệt là hàu. Đây là loài sinh vật có khả năng tạo ra các rạn san hô tự nhiên, giúp giảm sức mạnh của sóng biển và ngăn chặn xói mòn bờ biển.

3. Dự án nghiên cứu gạch tái chế có chức năng dẫn dụ của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU), Trung tâm nghiên cứu GTS Innolab và Viện Dầu khí (VPI)

Trước thực trạng đó, PGS.TS. Nguyễn Minh Ngọc từ Trung tâm nghiên cứu GTS Innolab cùng nhóm nghiên cứu từ Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU) và Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) đã phối hợp để nghiên cứu và chế tạo thử nghiệm loại gạch nhám tái chế từ black carbon - vật liệu từ quá trình nhiệt phân các sản phẩm nhựa thải / lớp thải. Mục tiêu của nhóm nhằm chế tạo thử nghiệm loại gạch không chỉ có khả năng dẫn dụ hào để tạo thành các bờ kè sinh thái mà còn được thiết kế để có độ bền cao, phù hợp với điều kiện khí hậu và môi trường biển khắc nghiệt. Loại gạch này được kỳ vọng sẽ trở thành một giải pháp bền vững cho việc xây dựng các bờ kè sinh thái, đặc biệt phù hợp với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vật liệu gạch tái chế mang lại nhiều lợi ích về mặt kinh tế và môi trường, sử dụng gạch tái chế giúp giảm lượng rác thải xây dựng, tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Thay vì sử dụng các vật liệu xây dựng truyền thống như bê tông hoặc thép, việc sử dụng gạch được sản xuất từ vật liệu tái chế không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn giúp giảm áp lực lên các nguồn tài nguyên thiên nhiên [3].

Bên cạnh đó, gạch tái chế có thể được thiết kế với bề mặt nhám để mô phỏng môi trường tự nhiên của các loài sinh vật biển như hào. Điều này giúp tạo điều kiện thuận lợi cho sự bám dính và phát triển của hào, góp phần tăng cường đa dạng sinh học và cải thiện chất lượng môi trường biển.

Để dẫn dụ hào,

không thể không kể đến vai trò của nguyên tố kẽm, đây là một nguyên tố vi lượng quan trọng đối với sự phát triển của hào. Theo các nghiên cứu, hào cần một lượng nhất định kẽm để phát triển mạnh mẽ và bền vững. Gạch tái chế từ sản phẩm black carbon của quá trình nhiệt phân nhựa thải / lớp thải với lợi thế có sẵn hàm lượng kẽm cao, đặc biệt ở phía trên bề mặt, giúp thu hút hào và hỗ trợ sự phát triển của chúng. Bên cạnh đó, kẽm cũng giúp tăng độ nhám của bề mặt gạch, tạo ra nhiều khe hở và vi môi trường phù hợp cho hào bám dính và trú ẩn.

Sản phẩm gạch tái chế của nhóm nghiên cứu đang thực hiện là gạch block dạng terazzo với kích thước 9 x 19 x 39 mm, được sản xuất từ một hỗn hợp bao gồm carbon đen, hạt đá, tro bay và xi măng. Trong đó, carbon đen chứa nhiều kẽm là thành phần chính, được tái chế từ quá trình nhiệt phân nhựa thải và lớp xe thải. Sản phẩm gạch block này có cường độ nén lên đến 20 MPa và cường độ uốn đạt 7.5 MPa, giúp đảm bảo độ bền và khả năng chịu lực cao, phù hợp với môi trường biển khắc nghiệt.

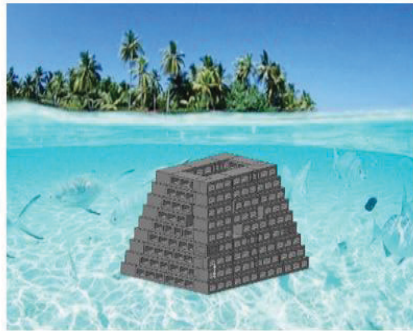
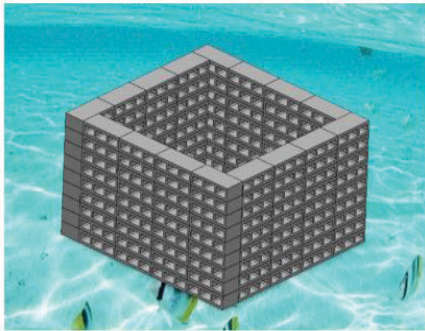
Để chế tạo loại gạch tái chế này, hỗn hợp nguyên liệu trên được trộn đều và tạo hình bằng ép rung dưới áp lực đến 25-30 Mpa. Với tạo hình có 3 lỗ, cấu tạo này mục đích không chỉ tạo nơi thoát cho dòng nước đi qua, giảm áp lực sóng lên bức tường, mà còn đóng vai trò là nơi cư ngụ lý tưởng cho hào. Bên cạnh đó, bề mặt của gạch được làm nhám để mô phỏng môi trường tự nhiên, giúp hào dễ dàng bám vào và phát triển (hình 3).



Hình 3. Sản phẩm gạch tái chế của nhóm nghiên cứu, với cấu tạo có 3 lỗ trên nền hạt carbon đen

Với cấu tạo này, gạch trên có thể xếp dựa vào bức tường kê đã xây dựng sẵn để tạo bờ kè sinh thái. Phương án khác sử dụng gạch tái chế một cách độc lập là sắp xếp trên nền vãi thành hàng để tránh trôi lóp nền cát, gạch được cố định bằng cách buộc trong dây hoặc bọc lưới.

Nhóm nghiên cứu cũng đưa ra các phương án xếp gạch nhiều lớp, hàng với độ cao khác nhau, tạo hình dạng bền vững trước lực của sóng với các dạng xếp hình dạng hộp, hình thang như hình 4 dưới đây:



Hình 4. Phương án sắp xếp sản phẩm gạch một cách độc lập tạo bờ kè sinh thái hình khối chữ nhật hay dạng Piramit khi áp dụng vào thực tế.

Một điểm đặc biệt quan trọng của gạch tái chế này là hàm lượng kẽm có sẵn trong carbon đen, giúp kích thích sự phát triển của hàu. Kẽm là nguyên tố vi lượng cần thiết cho sự phát triển của hàu, giúp chúng phát triển mạnh mẽ và ổn định. Hơn nữa, sự hiện diện của kẽm trên bề mặt gạch còn giúp tạo ra nhiều khe hở và vi môi trường thuận lợi cho hàu bám dính và trú ẩn, đồng thời tăng cường khả năng dẫn dụ hàu đến khu vực bờ kè.

Hiện nay, sản phẩm của nhóm đang trong quá trình thử nghiệm và điều chỉnh thành phần, quy trình nhằm tối ưu cho quá trình sản xuất và sử dụng.

4. Ứng dụng và triển vọng của dự án

Nếu dự án thành công, việc sử dụng gạch tái chế để xây dựng bờ kè sinh thái tại Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ mang lại nhiều lợi ích:

Bảo vệ bờ biển: Các rạn hàu tự nhiên sẽ giúp giảm sức mạnh của sóng biển, ngăn chặn xói mòn và bảo vệ bờ biển một cách bền vững. Các rạn hàu không chỉ là một lớp bảo vệ tự nhiên mà còn có khả năng tự duy trì và phát triển theo thời gian, giúp tăng cường hiệu quả bảo vệ bờ biển mà không

cần phải duy tu, bảo dưỡng thường xuyên như các công trình xây dựng truyền thống.

Tăng cường đa dạng sinh học: Rạn hàu không chỉ cung cấp môi trường sống cho hàu mà còn cho nhiều loài sinh vật biển khác, tạo ra một hệ sinh thái phong phú và bền vững. Hàu là một loài sinh vật có khả năng tạo ra các rạn san hô tự nhiên, là nơi sinh sống lý tưởng cho nhiều loài sinh vật biển khác, từ các loài cá nhỏ đến các loài rong biển. Điều này góp phần vào việc phục hồi và bảo tồn đa dạng sinh học, một trong những mục tiêu quan

trọng của các chính sách bảo vệ môi trường hiện nay.

Cải thiện chất lượng nước:

Hàu có khả năng lọc nước, giúp cải thiện chất lượng nước biển. Một con hàu có thể lọc tới 190 lít nước mỗi ngày, giúp loại bỏ các chất ô nhiễm và tạo ra một môi trường nước sạch hơn. Điều này không chỉ có lợi cho các loài sinh vật biển mà còn giúp cải thiện môi trường sống của

con người, đặc biệt là các cộng đồng ven biển, những người phụ thuộc vào nguồn nước biển cho sinh hoạt và sản xuất.

Phát triển kinh tế tuần hoàn và du lịch sinh thái:

Sử dụng gạch tái chế sẽ giúp giảm lượng rác thải xây dựng, tiết kiệm tài nguyên và giảm chi phí xây dựng. Điều này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn tạo ra cơ hội cho phát triển kinh tế tuần hoàn, một mô hình kinh tế bền vững, trong đó tài nguyên được sử dụng một cách hiệu quả và tái sử dụng nhiều lần, thay vì bị lãng phí và gây ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, các rạn hàu có thể trở thành điểm thu hút du lịch sinh thái, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Với sự phát triển của các hoạt động du lịch sinh thái, Bà Rịa - Vũng Tàu có thể tận dụng các rạn hàu như một điểm nhấn, thu hút du khách đến tham quan và trải nghiệm. Điều này không chỉ giúp tăng thu nhập cho địa phương mà còn nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

5. Thách thức và giải pháp của dự án

Dù vậy, để triển khai thành công dự án này, nhóm nghiên cứu vẫn còn nhiều thách thức cần

phải vượt qua, cụ thể như:

- Cần tiếp tục nghiên cứu và thử nghiệm để đánh giá hiệu quả của gạch tái chế trong việc dẫn dụ hải và xây dựng bờ kè sinh thái. Việc thử nghiệm trong điều kiện thực tế là rất quan trọng để đảm bảo rằng các giải pháp kỹ thuật được đề xuất có thể hoạt động hiệu quả trong môi trường biển thực tế của Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Cần thiết kế các giải pháp phù hợp với điều kiện khí hậu và môi trường biển đặc thù của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Điều này bao gồm việc lựa chọn tối ưu thành phần black carbon trong gạch tái chế, hàm lượng kẽm, và cấu trúc bề mặt sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khu vực ven biển.

- Học hỏi và hợp tác với các chuyên gia quốc tế và các tổ chức nghiên cứu để kế thừa công nghệ và học hỏi kinh nghiệm từ các dự án thành công trên thế giới. Các dự án bờ kè sinh thái ở các quốc gia khác đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu, có thể giúp Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai dự án một cách hiệu quả hơn.

- Để đạt được thành công, đề tài này cần có sự ủng hộ và tham gia của chính quyền địa phương cũng như người dân tỉnh nhà. Nhóm nghiên cứu mong muốn có các chính sách hỗ trợ từ chính quyền để khuyến khích việc sử dụng vật liệu tái chế và phát triển bờ kè sinh thái. Bên cạnh đó, việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích của bờ kè sinh thái và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển là điều cần thiết để đảm bảo sự bền vững của dự án.

6. Kết luận và kiến nghị

Phương pháp xây dựng bờ kè sinh thái bằng vật liệu gạch tái chế dẫn dụ hải tự nhiên tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là một giải pháp đầy tiềm năng, vừa mang lại lợi ích kinh tế vừa bảo vệ môi trường với mong muốn không chỉ bảo vệ bờ biển khỏi tình trạng xói lở mà còn góp phần tạo ra môi trường sống phong phú cho nhiều loài sinh vật biển, đặc biệt là hải. Những rạn hải hình thành sẽ giúp giảm sức mạnh của sóng biển, bảo vệ bờ biển một cách tự nhiên và bền vững mà không cần phải duy tu, bảo dưỡng thường xuyên như các công trình bê tông truyền thống.

Ngoài ra, việc phát triển loại gạch này còn mang lại nhiều lợi ích kinh tế và môi trường đáng kể. Sử

dụng vật liệu tái chế giúp giảm lượng rác thải xây dựng, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Nếu dự án thành công, nó không chỉ giúp bảo vệ bờ biển mà còn mở ra các cơ hội phát triển kinh tế tuần hoàn và du lịch sinh thái, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường biển.

Để thực hiện được điều này, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhà khoa học, doanh nghiệp, chính quyền và cộng đồng địa phương. Nếu thành công, dự án này không chỉ giúp bảo vệ bờ biển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà còn mở ra những cơ hội mới cho phát triển kinh tế và xã hội, hướng tới một tương lai bền vững cho cả khu vực./.

Tài liệu tham khảo

[1] "Living Seawalls in Sydney," Climate Change Environment NSW. Available: <https://www.climatechange.environment.nsw.gov.au/stories-and-case-studies/living-seawalls>

[2] "Oyster Reefs and Coastal Protection," Vader. Available: https://www.deltaexpertise.nl/images/f/ff/Vader_%282014%29_-_Oyster_reefs_and_coastal_protection.pdf

[3] "Feasibility Study of Manufacturing Fired Brick from Municipal Solid Waste Incinerator Ash," Academia.edu. Available: https://www.academia.edu/69769914/Feasibility_study_of_manufacturing_fired_brick_from_municipal_solid_waste_incinerator_Ash

MÁY ĐIỆN SẢN XUẤT HYDRO BẰNG ĐIỆN TỬ TRANG TRẠI GIÓ

Nordex SE, nhà sản xuất turbine gió hàng đầu của Đức đã chế tạo nguyên mẫu máy điện phân kiềm điều áp 500 kW để sản xuất hydro. Cỗ máy được thiết kế, chế tạo và lắp ráp hoàn toàn tại Tây Ban Nha, là máy điện phân lớn nhất từng sản xuất tại quốc gia châu Âu này.

Hydro là một trong những nhiên liệu có thể thay thế nhiên liệu hóa thạch trong ô tô, thậm chí máy bay. Tuy nhiên, các phương thức sản xuất hydro hiện nay vẫn phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, khiến nguồn năng lượng này chưa thể chống biến đổi khí hậu hiệu quả. Máy điện phân có thể giúp thay đổi tình trạng đó bằng cách sử dụng năng lượng sạch và xanh hơn để tạo ra hydro. Máy điện phân kiềm điều áp sử dụng chất điện phân lỏng đậm đặc, ví dụ như kali hoặc natri hydroxit. Hai điện cực được chia tách bằng màng ngăn vô cơ xốp. Khí hydro sinh ra có thể dễ dàng được tách chiết và toàn bộ quá trình diễn ra ở mức nhiệt dưới 100 độ C. Công nghệ này phù hợp để sản xuất hydro quy mô lớn với chi phí tương đối thấp.



Máy điện phân kiềm điều áp do Nordex chế tạo. Ảnh: Nordex

Với công suất 500 kW, máy điện phân mới có thể sản xuất khoảng 10 kg hydro mỗi giờ và tiêu thụ chưa đến 50 kWh điện cho mỗi kg hydro. Công nghệ và thiết kế của cỗ máy cho phép quá trình sản xuất diễn ra ngay cả khi nguồn điện biến động hoặc bị gián đoạn. Nguyên mẫu cũng được thiết kế để hoạt động với năng lượng tái tạo từ các trang trại gió, cho phép nó kết hợp với turbine gió của Nordex.

Nguồn: VietQ.vn

PHÁT TRIỂN LOẠI ‘ĐẤT THÔNG MINH’ GIÚP CÂY TRỒNG LỚN HƠN VÀ CHỈ SỬ DỤNG ÍT HƠN 40% NƯỚC

Tưới nước và bón phân cho cây trồng để cung cấp đủ lương thực cho thế giới đang thay đổi là thách thức lớn trong nông nghiệp. Các nhà khoa học tại Đại học Texas ở Austin đã phát triển loại đất “thông minh” có thể giữ cho cây trồng giữ nước tốt hơn và cung cấp lượng chất dinh dưỡng được kiểm soát. Trong các thử nghiệm, nó đã cải thiện đáng kể sự phát triển của cây trồng trong khi sử dụng ít nước hơn nhiều.

Người ta ước tính rằng khoảng 70% lượng nước ngọt sử dụng trên thế giới dành cho nông nghiệp. Điều này có nghĩa là ở những khu vực khan hiếm nước hơn, việc trồng trọt và nuôi sống dân số có thể khó khăn, vì vậy các nhà khoa học đang nghiên cứu cách để tăng hiệu quả.



Một loại “đất thông minh” mới được truyền hydrogel cho phép cây trồng phát triển lớn hơn với ít nước hơn

Nhóm nghiên cứu đã thử nghiệm “đất thông minh” mới trong phòng thí nghiệm, trồng cây trong 10 gam đất, một số bao gồm 0,1 gam hydrogel. Một chu kỳ ngày/đêm đã được mô phỏng, với 12 giờ bóng tối ở 25°C (77°F) và độ ẩm tương đối 60% hoặc 90%, tiếp theo là 12 giờ ánh sáng mặt trời mô phỏng ở 35°C (95°F) và độ ẩm 30%. Quả thực, cây trồng trong đất hydrogel đã tăng chiều dài thân lên 138% so với nhóm đối chứng. Điều quan trọng là cây trồng trong hydrogel đã đạt được điều này ngay cả khi chỉ cần tưới nước trực tiếp ít hơn 40%. Trong tương lai, nhóm nghiên cứu có kế hoạch thử kết hợp các loại phân bón khác và tiến hành các thí nghiệm thực địa dài hạn hơn.

Nguồn: VietQ.vn

PIN MẶT TRỜI LÀM TỪ VẬT LIỆU PEROVSKITE LAI MỚI CÓ TUỔI THỌ VÀ HIỆU SUẤT CAO

Silicon là vật liệu sử dụng cho pin mặt trời trong nhiều thập kỷ, nhưng công nghệ này đang bắt đầu chạm tới giới hạn hiệu suất lý thuyết chỉ dưới 30%. Vật liệu perovskite đã nổi lên trong khoảng 15 năm trở lại đây như một “đối thủ đầy hứa hẹn”, với hiệu suất nhanh chóng tiệm cận silicon, đồng thời cũng rẻ hơn, nhẹ hơn và linh hoạt hơn.

Nhưng cũng như mọi thứ khác, điều đáng lưu ý vật liệu perovskite dễ bị tổn thương khi tiếp xúc với các yếu tố bên ngoài và có xu hướng phân hủy nhanh chóng.

Các nhà khoa học từ Đại học Chiết Giang (Trung Quốc) đã phát triển loại pin mặt trời perovskite mới chắc chắn. Thiết kế mới sử dụng cấu trúc mà họ gọi là perovskite lai entropy cao (HEHP), về cơ bản kết hợp các lớp vô cơ có trật tự và lớp hữu cơ không có trật tự, giúp tăng khả năng chống chịu với ứng suất nước và nhiệt. Trong thử nghiệm, pin duy trì 98% hiệu suất sau 1.000 giờ tiếp xúc với ánh sáng và được tính toán để theo cùng một quỹ đạo đó trong hơn 5.000 giờ. Hiệu suất ban đầu đạt 25,7%, mức đáng nể đối với nhiều loại pin mặt trời.

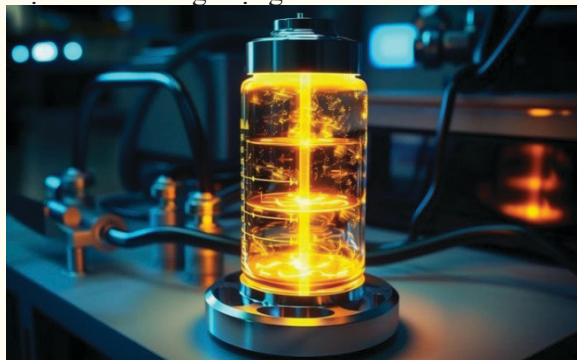
Nhóm nghiên cứu cho biết, vật liệu perovskite đặc biệt này có thể áp dụng cho nhiều kiến trúc pin khác nhau. Cùng với các lớp phủ bảo vệ và chất phụ gia khác đang được nghiên cứu, việc kéo dài tuổi thọ của chúng thực sự có thể giúp pin mặt trời perovskite ngừng hoạt động.

Nguồn: VietQ.vn

BIẾN MỠ GÀ THẢI THÀNH NĂNG LƯỢNG SẠCH

Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế, năm 2023, công suất năng lượng tái tạo toàn cầu đã tăng chưa từng có gần 50% so với năm trước. Tuy nhiên, nguồn năng lượng dư thừa đó phải được lưu trữ để sử dụng sau này. Hơn nữa, trong bối cảnh toàn cầu hướng tới năng lượng xanh và bền vững đã làm tăng dự trữ năng lượng và nhu cầu về các thiết bị lưu trữ năng lượng. Tuy nhiên, một số vật liệu dùng cho các thiết bị này lại đắt tiền và gây ảnh hưởng đến môi trường. Sản xuất thiết bị

lưu trữ năng lượng thay thế từ những thứ bỏ đi có thể giúp giải quyết những thách thức đó. Vì thế, các nhà khoa học Mỹ đã đưa ra phương pháp biến đổi mỡ gà thành điện cực gốc cacbon cho siêu tụ điện lưu trữ năng lượng và đèn LED.



Lần đầu tiên, các nhà nghiên cứu đã sử dụng súng phun lửa bằng gas để tạo ra mỡ từ thịt gà và đốt mỡ nóng chảy bằng phương pháp bốc lửa, giống như người ta sử dụng đèn dầu. Sau đó, họ thu gom bồ hóng dưới đáy bình, được treo lơ lửng trên ngọn lửa.

Dưới kính hiển vi điện tử, các nhà khoa học nhận thấy bồ hóng chứa các cấu trúc nano gốc cacbon, là những mạng hình cầu đồng nhất gồm các vòng than chì đồng tâm, giống như các lớp hành tây. Các tác giả đã thử nghiệm cách tăng cường đặc tính điện của các hạt nano cacbon bằng cách ngâm chúng trong dung dịch thiourea.

Khi được gắn vào cực âm của siêu tụ điện không đối xứng, các hạt nano cacbon có nguồn gốc từ mỡ gà đã đạt mức điện dung và độ bền tốt, cũng như mật độ năng lượng và công suất cao. Đúng như dự đoán, những đặc tính này còn có sự cải thiện hơn nữa khi các điện cực được chế tạo từ các hạt nano cacbon đã qua xử lý bằng thiourea.

Sau đó, các nhà nghiên cứu đã chứng minh siêu tụ điện mới có thể được ứng dụng trong thời gian thực, đó là sạc và kết nối hai trong số chúng để làm sáng đèn LED màu đỏ, xanh lục và xanh lam. Kết quả nghiên cứu nêu bật những lợi ích tiềm tàng của việc sử dụng chất thải thực phẩm như mỡ gà làm nguồn cacbon trong công cuộc tìm kiếm năng lượng xanh và thậm chí còn xanh hơn.

Nguồn: Nasati

THỨC ĐẨY SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM TRONG DOANH NGHIỆP, BIẾN NGHIÊN CỨU THÀNH TÀI SẢN

Theo Thứ trưởng Bộ KH&CN Bùi Thế Duy, Luật Khoa học và Công nghệ 2013 sẽ được sửa, đổi tên thành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, giúp gỡ vướng mắc về thể chế, thúc đẩy kết quả nghiên cứu ra thị trường.

Thứ trưởng cho hay, thời gian qua, “điểm nghẽn” khiến kết quả nghiên cứu khó ra thực tiễn liên quan đến hành lang pháp lý. Trong đó về luật khoa học công nghệ cùng nhiều luật liên quan chưa chấp nhận việc các nhà khoa học nghiên cứu mà không cho ra kết quả. Điều này dẫn đến khi đăng ký nhiệm vụ, các nhà khoa học không dám đăng ký nội dung mới, chủ yếu làm nội dung mức an toàn cho nên không có tính mới và không đưa được vào cuộc sống. Bên cạnh đó, kết quả khoa học công nghệ cũng cần thời gian dài, phải từ 10-20 năm mới đưa được vào cuộc sống, do đó nếu chỉ đánh giá kết quả thương mại hóa trong 1-5 năm chưa thực sự đầy đủ.

Nguyên nhân thứ hai do sự tách biệt giữa khối nghiên cứu phát triển và sản xuất kinh doanh. Luật Khoa học và Công nghệ 2013 đã nêu về vấn đề đặt hàng nghiên cứu, song việc đặt hàng phải từ doanh nghiệp hay gắn kết với trường đại học và doanh nghiệp phải thông qua hoạt động trao đổi cán bộ. Trong khi hiện nay hành lang trao đổi cán bộ chưa thuận lợi, chưa là hoạt động bắt buộc đối với giảng viên, nhà nghiên cứu. Do đó, Luật sửa đổi dự kiến đề xuất đưa ra hành lang để các nhà khoa học được sang làm việc với doanh nghiệp vẫn được coi là hoạt động nghiên cứu, giảng dạy.

Việc xác định rõ các khâu trong hoạt động nghiên cứu phát triển và hoạt động đổi mới sáng tạo cũng là vấn đề lưu tâm trong sửa đổi luật lần này. Hiện việc đặt vấn đề các nghiên cứu trường đại học phải được chuyển giao cho doanh nghiệp, chưa thực sự phù hợp thực tiễn. Do đó luật sửa đổi cần phải hướng thúc đẩy sản xuất thử nghiệm trong doanh nghiệp, phân tích thị trường để đưa ra sản phẩm cuối cùng, biến kết quả nghiên cứu thành hàng hóa dưới dạng tài sản trí tuệ để chuyển giao.

Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ cũng cho rằng các chương trình quốc gia cần có cơ chế giao kết quả cho tổ chức chủ trì thuận lợi nhất, cần coi đầu tư khoa học công nghệ là đầu tư lâu dài, tự động giao quyền cho cơ quan chủ trì để tiếp tục sử dụng thương mại hóa,



Ảnh minh họa

đầu tư thêm để tạo ra sản phẩm mới.

Trong các đề xuất sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ, Thứ trưởng Bùi Thế Duy nhấn mạnh vào các nhóm chính sách vấn đề mới. Theo đó, các trường đại học dần trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh tương đương các viện nghiên cứu. Muốn phát triển được hoạt động khoa học công nghệ trong trường đại học cần có nội dung nghiên cứu, hoạt động, kinh phí đầu tư cho trường đại học. Ví dụ cần có chương trình đào tạo nghiên cứu sinh bằng nguồn kinh phí từ khoa học công nghệ.

Nguồn: VietQ.vn

TRÍ THỨC KHCN TRẺ VIỆT NAM PHÁT HUY TINH THẦN ĐOÀN KẾT, ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO

Ngày 11/8, tại Hà Nội, Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam (VAYSE) tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thành lập (10/8/2004 - 10/8/2024). Hội Trí thức KH&CN trẻ Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 47/2004/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ, với tên tiếng Anh là Vietnam Association of Young Scientists and Engineers (VAYSE).

Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết trí thức trẻ Việt Nam ở trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ sáng tạo, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khuyến khích phát huy tính sáng tạo và tài năng phục vụ sự phát triển của thị trường công nghệ và hàng hóa, tạo sự đổi mới thiết thực và đóng góp có hiệu quả vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Từ khi thành lập đến nay, Hội Trí thức KH&CN trẻ Việt Nam đã phát triển được gần 1.000 hội viên cá nhân và thành lập 18 tổ chức KH&CN trực thuộc.

PGS. TS Lê Phước Minh, Chủ tịch Hội Trí thức KH&CN trẻ Việt Nam cho biết, trong suốt chặng đường 20 năm hình thành và phát triển, Hội đã luôn phấn đấu thực hiện tốt sứ mệnh, tôn chỉ, mục tiêu, đóng góp vào thành tích chung của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, của Bộ KH&CN và nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội, tư vấn phản biện nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội.



TSKH. Phan Xuân Dũng trao Bằng khen của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tặng Hội Trí thức KH&CN trẻ Việt Nam

Bên cạnh các hoạt động KHCN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Hội đã có một số đóng góp về những lĩnh vực KHCN, đổi mới sáng tạo. Đơn cử như về khoa học giả tưởng. Trong suốt một thời gian dài, gần như không có tổ chức xã hội nào quan tâm và xúc tiến thúc đẩy sự phát triển cho khoa học giả tưởng.

TSKH. Phan Xuân Dũng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam ghi nhận sự đoàn kết, cố gắng và những kết quả đạt được của Hội Trí thức KH&CN trẻ Việt Nam trong 20 năm qua. Theo ông, là “mái nhà chung” của đội ngũ trí thức KH&CN trong và ngoài nước, đến nay, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đã tập hợp được trên 2,2 triệu trí thức trong số 3,7 triệu hội viên, chiếm 32,5% đội ngũ trí thức cả nước.

Trong thời gian qua, đội ngũ trí thức KH&CN nói chung, trí thức KH&CN trẻ nói riêng đã đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, mang lại nhiều vẻ vang cho đất nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU VÀ CƠ HỘI CHO VIỆT NAM

Đầu tư vào thị trường AI trong năm 2024 dự kiến sẽ lên tới trên 60 tỷ USD và có thể tăng gấp ba lần

vào năm 2030, đạt khoảng 200 tỷ USD. Đây là một dấu hiệu rõ ràng về tiềm năng lớn mà công nghệ mang lại cho Việt Nam. Theo TS. Nguyễn Công Ái, Tổng Giám đốc KPMG Việt Nam, sự khác biệt về công nghệ giữa Việt Nam và các nước khác trên thế giới ngày càng thu hẹp. Việt Nam đã nhanh chóng bắt kịp thế giới và thậm chí vượt qua ở một số lĩnh vực.

Cuộc cách mạng công nghệ ngày nay diễn ra nhanh hơn rất nhiều so với các cách mạng trước đây. Các xu hướng như AI, điện toán đám mây và công nghệ bền vững đã lan rộng vào hầu hết các ngành kinh tế ở Việt Nam và trên toàn cầu. Việc áp dụng các công nghệ này không chỉ tăng cường năng suất mà còn thúc đẩy sự đổi mới và cạnh tranh trong thị trường.

Ngoài ra, việc đầu tư vào công nghệ bền vững cũng đang tăng trưởng nhanh chóng. Dù gặp khó khăn vì đại dịch COVID-19, đầu tư vào công nghệ vẫn đạt khoảng 124 tỷ USD vào năm 2021. Dự báo trong nửa đầu năm 2024, xu hướng này đã có chiều hướng tăng lên. Điều này cho thấy tiềm năng lớn mà các công nghệ mới mang lại cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam.

Theo TS. Nguyễn Công Ái, có ba cơ hội lớn dành cho Việt Nam từ các xu hướng công nghệ toàn cầu hiện nay. Đầu tiên là cơ hội chuyển giao công nghệ, khi Việt Nam có thể học hỏi và phát triển nhanh chóng nhờ vào sự hiện diện của các công nghệ như AI và điện toán đám mây. Thứ hai là cơ hội dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, khi các công ty quốc tế dần dịch chuyển cơ sở sản xuất từ Trung Quốc sang các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam. Thứ ba là cơ hội phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó thu hút đầu tư ngoại vào lĩnh vực công nghệ cao.

Để khai thác triệt để tiềm năng này, TS. Nguyễn Công Ái đưa ra một số khuyến nghị. Đầu tiên là thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đầu tư vào Việt Nam thông qua chính sách ưu đãi và thuế TNCN cho chuyên gia công nghệ. Thứ hai là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp công nghệ. Thứ ba là phát triển các công ty công nghệ hàng đầu thế giới sở hữu bởi người Việt Nam, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong các ngành công nghệ.

Những nỗ lực này sẽ giúp Việt Nam không chỉ bắt kịp mà còn dẫn đầu trong cuộc cách mạng công nghệ toàn cầu, từ đó đem lại lợi ích lớn cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế và xã hội.

Nguồn: NASATI

PHÁT ĐỘNG CUỘC THI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NGÀNH THỦY SẢN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU NĂM 2024

Sáng ngày 27/6, Sở KH&CN tổ chức Hội nghị Phát động Cuộc thi Đổi mới sáng tạo ngành thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024 với chủ đề “Chuyển đổi xanh - Đổi mới phát triển ngành thủy sản bền vững”. Tham dự có ông Trần Duy Tâm Thanh - PGĐ Sở KH&CN - Chủ trì hội nghị, cùng đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, các chuyên gia, hiệp hội, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp Cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh cùng với đơn vị, nhà tài trợ đồng hành là Công ty Hiệp lực Phát triển Việt - Một Startup phát triển từ chương trình Hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh cùng nhiều tổ chức liên quan khác để tổ chức Cuộc thi Đổi mới sáng tạo ngành thủy sản Bà Rịa - Vũng Tàu. Cuộc thi nhằm mục đích tìm kiếm, phát triển các giải pháp công nghệ, đổi mới sáng tạo hướng tới nâng cao giá trị, giải quyết các vấn đề của ngành thủy sản tỉnh.

Năm 2024, Cuộc thi thu hút các dự án, ý tưởng tham dự theo 02 bảng thi: Bảng ý tưởng (dành cho các giải pháp ở giai đoạn ý tưởng) và Bảng Dự án, mô hình (dành cho các giải pháp đã, đang được triển khai trên thực tế). Đây cũng là dịp cho các cơ quan, viện, trường đại học/cao đẳng, chuyên gia và doanh nghiệp có cơ hội gặp gỡ kết nối, phát triển giải pháp đổi mới sáng tạo, giải quyết các vấn đề hiện nay của địa phương và góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành thủy sản Việt Nam.

Các đối tượng tham gia là các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có giải pháp về công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với lĩnh vực dự thi trên phạm vi toàn quốc. Đồng thời, Cuộc thi cũng mở rộng đối tượng tham dự cho các giải pháp không giới hạn từ cả trong và ngoài nước.

Chi tiết xin vui lòng liên hệ Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi: Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Địa chỉ: Số 379 đường Hà Huy Tập, P.Phước Trung, Tp.Bà Rịa, tỉnh BR-VT.

Điện thoại: (0254) 3510.874 / 0918.033.272



Ông Trần Duy Tâm Thanh - PGĐ Sở KH&CN phát biểu tại hội nghị

| bantochucficbrvt@gmail.com

Website: <https://startup-brvt.vn/> | <http://startup-baria-vungtau.gov.vn>.

Fanpage: <https://www.facebook.com/Ficbariavungtau>

Nguồn: Sở KH&CN

HỘI THẢO KHOA HỌC “MỘT SỐ GIẢI PHÁP THẢO GIẢ KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU”

Sáng ngày 17/5/2024, Sở KH&CN tỉnh BR-VT tổ chức Hội thảo khoa học “Một số giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Tham dự và đồng chủ trì Hội thảo có ông Trần Duy Tâm Thanh - Phó Giám đốc Sở KH&CN; PGS.TS Từ Diệp Công Thành - Giám đốc Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ - Đại học Quốc gia TP.HCM, cùng đại diện Lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện/TX/TP; viện, trường, các chuyên gia, nhà khoa học, hiệp hội, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các đơn vị có sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

Hội thảo là sự kiện chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5) và hưởng ứng kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Bộ KH&CN.

Phát biểu khai mạc tại Hội thảo, ông Trần Duy Tâm Thanh - Phó Giám đốc Sở KH&CN cho biết: Thời gian qua, hoạt động tham mưu cho Lãnh đạo



Quang cảnh buổi hội thảo

Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, Nghị quyết số 05-NQ/TU của ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển KH&CN tỉnh đến năm 2020, định hướng đến 2025 và triển khai nhiều nhiệm vụ giải pháp, chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, đạt được nhiều kết quả. Và để tiếp tục hiện thực hóa các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về mục tiêu, định hướng lớn trong Chiến lược/Chương trình Quốc gia về KH&CN đến năm 2030; Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra là “Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, tạo hệ sinh thái khởi nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh” vẫn luôn cần sự chung tay gánh vác của mọi tầng lớp, của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự quan tâm góp ý, hiến kế và tham gia tích cực, chủ động của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, các thể hệ lãnh đạo, quản lý, các tổ chức, doanh nghiệp KH&CN và đội ngũ CCVC ngành KH&CN,...

Trong khuôn khổ hội thảo, các đại biểu cũng được nghe các tham luận của các nhà khoa học, quản lý liên quan. Nội dung của các báo cáo tham luận đã góp phần làm rõ hơn về các giải pháp công nghệ, đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số trong doanh nghiệp như: Thực trạng và một số chính sách về KH, CN & ĐMST hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Sở hữu trí tuệ trong thương mại; Giới thiệu một số nền tảng số áp dụng tại doanh nghiệp vừa và nhỏ; Trí tuệ nhân tạo, kinh tế bền

vững, biến đổi khí hậu tác động thế nào đến lựa chọn mô hình kinh doanh trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

Cũng tại Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi trực tiếp ý với các chuyên gia, nhà khoa học các vấn đề liên quan đến chính sách về KH, CN & ĐMST; chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến năm 2030; chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hoạt động triển khai thực hiện các đề tài, dự án; hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; thành lập các doanh nghiệp KH&CN; hoạt động chuyển giao ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ;...

Nguồn: Sở KH&CN

HỘI NGHỊ “TRIỂN KHAI THÔNG TƯ 02/2024/TT-BKH&CN NGÀY 28/03/2024 CỦA BỘ KH&CN QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ HƯỚNG DẪN KẾT NỐI CÔNG THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA QUỐC GIA”

Nhằm triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh trong năm 2024, ngày 14/6/2024, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức Hội nghị “Triển khai thông tư 02/2024/TT-BKH&CN ngày 28/03/2024 của Bộ KH&CN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và hướng dẫn kết nối công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia”. Tham dự có ông Ôn Đăng Khoa, Chi Cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh BR-VT; Ông Bùi Bá Chính - Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia; Ông Nghiêm Thanh Hải - Phó Vụ trưởng, Vụ Đánh giá Hợp chuẩn và Hợp quy; cùng đại diện là lãnh đạo các Sở, ban ngành quản lý; UBND huyện, thị, thành phố, các Hội, hiệp hội, Liên minh HTX; Viện, Trường ĐH, CĐ; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Tại hội nghị, Ông Nghiêm Thanh Hải - Phó Vụ trưởng, Vụ Đánh giá Hợp chuẩn và Hợp quy - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã triển khai Thông tư 02/2024/TT-BKH&CN ngày



Ông Nguyễn Thanh Hải - Phó Vụ trưởng, Vụ Đánh giá Hợp chuẩn và Hợp quy - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình bày tại Hội nghị



TS. Nguyễn Tuấn Hoa – Trưởng Nhóm Chuyên gia Tư vấn Độc lập trình bày tham luận tại hội thảo

28/03/2024 của Bộ KH&CN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Thông tư này quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa gồm quản lý nhà nước đối với hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; quy định hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và tổ chức triển khai, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa.

Tại hội nghị, các đại biểu được nghe về sự cần thiết kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia và hướng dẫn kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia do ông Bùi Bá Chính - Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia trình bày.

Nguồn: Sở KH&CN

HỘI THẢO KHOA HỌC LẤY Ý KIẾN CHUYÊN GIA XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KH, CN & ĐMST TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU ĐẾN NĂM 2030

Ngày 10/7, Sở KH&CN tổ chức Hội thảo khoa học “Lấy ý kiến chuyên gia về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030”. Đây là sự kiện quan trọng nhằm tạo ra diễn đàn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Khoa học, công nghệ và Đổi mới

sáng tạo (KH, CN & ĐMST) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030 dựa theo các nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST đến năm 2030.

Tham dự và chủ trì hội thảo có ông Phạm Quang Nhật - Giám đốc Sở KH&CN, cùng các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực quy hoạch, chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST, liên kết vùng, chuyển đổi số, kinh tế, chính sách công, sở hữu trí tuệ, chuyên gia công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và trí tuệ nhân tạo; đại diện lãnh đạo các phòng ban trực thuộc Sở; các sở, ban, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Với 7 báo cáo tham luận cùng các ý kiến trực tiếp tại Hội thảo, các chuyên gia đã làm rõ những nội dung chính như: Phát triển KH, CN & ĐMST đồng bộ, viện nghiên cứu và trường đại học là trung tâm nghiên cứu mạnh, kết nối KH&CN với Đổi mới sáng tạo, và nâng cao năng lực nghiên cứu và sáng tạo của cộng đồng KH&CN & ĐMST. Phát triển hệ sinh thái ĐMST và hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, khơi dậy niềm đam mê, khát vọng, tạo nguồn cảm hứng và động lực cho hoạt động KH&CN & ĐMST; nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực nghiên cứu, trình độ công nghệ và sức sáng tạo của các chủ thể trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội tại tỉnh. Chủ động, tích cực tiếp cận và khai thác triệt để những cơ hội và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đặc biệt là đẩy mạnh đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN theo hướng gắn với thực tiễn, phù hợp với những đặc thù trong hoạt động KH&CN & ĐMST, lấy hiệu quả làm thước đo.

Nguồn: Sở KH&CN



SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

BA RỊA - VŨNG TÀU ONLINE TECHNOLOGY EXCHANGE

TRANG CHỦ CHÀO BÀN TÌM MUA NHÀ CUNG CẤP TIN CÔNG NGHỆ SỰ KIỆN

Sản phẩm Nhập từ khóa tìm kiếm



DANH MỤC SẢN PHẨM

- HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHÒNG CHỖ... >
- CÔNG NGHỆ SINH HỌC- THỰC PHẨM... >
- AN NINH - BẢO VỆ >
- DỊCH VỤ AN TOÀN BỨC XẠ HẠT N... >
- CAO SU- NHỰA- HÓA CHẤT- GỖM >
- CHẾ BIẾN GIẤY, GỖ- IN ẤN VÀ ĐÓN... >
- CHẾ TẠO MÁY >

HỆ THỐNG LIÊN KẾT

SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ TRỰC TUYẾN VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ

Hải Phòng

Nam Định

Thái Bình

Ninh Bình

WWW.BAVUTEX.VN



Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tỉnh BR-VT - Công cụ hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân giới thiệu, quảng bá, kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị và sản phẩm KH&CN. Địa chỉ truy cập: <https://bavutex.baria-vungtau.gov.vn>



CƠ SỞ DỮ LIỆU TRẠM THÔNG TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Trang chủ Tài liệu kỹ thuật Phim Khoa học công nghệ Hướng dẫn sử dụng Tin tức- sự kiện KH&CN Hỏi đáp Liên hệ

Tìm kiếm

Từ khóa

Tất cả các trường

--chọn lĩnh vực--

Q. Tìm kiếm

Liên kết

THÔNG TIN ĐA PHƯƠNG TIỆN

CSDL SÁNG CHẾ, ĐỀ TÀI - DỰ ÁN

Danh mục tài liệu

1.Kỹ thuật trồng hành lá cho năng suất cao

Hành lá có thể trồng quanh năm, nhưng thích hợp nhất nên trồng vào mùa nắng. Giống hành lá có 2 loại: hành sậy (hành gốc tím) và hành hương (hành gốc trắng). Hành hương là giống cây nhỏ, có mùi thơm hơn hành gốc tím. Hành sậy cho năng suất cao, ít sâu bệnh, ít đổ gãy lá. Khi chọn củ làm giống cần chọn giống củ to, mập, không sâu bệnh, không chọn những củ bị ép. Thời gian sinh trưởng của 2 giống hành sậy và hành hương tương đương nhau từ 40-60 ngày.

MSTL: MS000185

Tác giả: nongnghiep.vinhlong.gov.vn

Xem tài liệu

Quốc gia: Việt Nam

2.Kỹ thuật gieo trồng rau cải ngọt để khắc phục hậu quả thiếu rau xanh khẩn cấp

Cải ngọt là rau ngắn ngày, dễ trồng, thích nghi trên nhiều loại đất, có thể trồng được nhiều vụ trong năm; trồng rau cải ngọt không cần nhiều vốn, không đòi hỏi kỹ thuật cao; rau cải ngọt có nhiều dinh dưỡng, phù hợp với đồng bào người tiêu dùng Việt Nam. Đây là loại giống rau thường được dùng để gieo trồng thu hoạch nhanh, nhưng mang lại hiệu quả cao.

MSTL: MS000188

Tác giả: hoionongdan.daklak.gov.vn

Xem tài liệu

Quốc gia: Việt Nam

Thống kê truy cập

Tổng số lượng truy cập
458772
Số người Online
1

Đơn vị thiết kế và vận hành: TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG KH&CN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
202 Bạch Đằng, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại: 0254 3737 898 | Email: ttkcnbaria.vungtau@gmail.com
Copyright © 2020 KH&CN.BR-VT. All rights reserved.

Ứng dụng chuyển đổi Cơ sở dữ liệu 35 Trạm thông tin điện tử KH&CN dùng chung trên Internet. Hỗ trợ người dân, tổ chức và doanh nghiệp khai thác thông tin KH&CN phục vụ học tập, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và đời sống.
Địa chỉ truy cập: <http://dlis.baria-vungtau.gov.vn>

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



TS. Nguyễn Tuấn Hoa - Trưởng Nhóm Chuyên gia Tư vấn Độc lập trình bày tham luận tại hội thảo “Lấy ý kiến chuyên gia xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030”



Ông Phạm Quang Nhật - Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại Hội thảo “Lấy ý kiến chuyên gia xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030”



Toàn cảnh Hội thảo “Thực trạng và giải pháp nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024” ngày 6/7/2024



Các đại biểu chụp hình lưu niệm tại Hội thảo khoa học Lấy ý kiến chuyên gia về việc xác định quy mô, loại hình, mục tiêu của Dự án khu Khoa học và Công nghệ biển



Toàn cảnh Hội thảo “Tăng cường năng lực doanh nghiệp cho giai đoạn kinh tế xanh và bền vững” ngày 24/8/2024



Hội đồng nghiệm thu đề tài Nghiên cứu, xác định nguyên nhân nhiễm mặn và đề xuất các giải pháp hạn chế tác động ở khu vực cánh đồng Bưng, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ